

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/358900703>

Kỹ năng – Dạy và Học số 44

Preprint · February 2022

DOI: 10.13140/RG.2.2.14340.19842

CITATIONS

0

READS

145

6 authors, including:



Tung Ngo T.T

Viet Nam National Institute for Education Sciences

9 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Chi Linh Nguyen

EdLab Asia

50 PUBLICATIONS 76 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



COVID-19 Educational Research [View project](#)



Enhancing Vietnamese educator's capability [View project](#)

Day & học

Số 44 - tháng 2 | 2022

KỸ NĂNG



**DẠY KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN
TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH**

**ĐẠI DỊCH ĐÃ PHÁ VỠ CỦA MỘT
NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG
DẠY HỌC**

**KHÁM PHÁ KHÔNG GIAN
TRƯỜNG HỌC**

**TẠI SAO BỐ MẸ LẠI KHÓ KHĂN
TRONG VIỆC LÊN TIẾNG VỀ CÁC
VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA TRẺ?**

Số 44: Kỹ Năng

Dạy thế nào

DẠY KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH..... 06

Ngô Thị Thanh Tùng *dịch*

CẢI THIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU HÀNH THÔNG QUA ĐẶT CÂU HỎI 09

Minh Trang *dịch*

CÁC CHIẾN LƯỢC DẠY HỌC THEO NHÓM HIỆU QUẢ (PHẦN 1) 12

Việt Anh *lược dịch*

CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY GIÚP ĐỀ CAO TÍNH RIÊNG BIỆT CỦA HỌC SINH 18

Minh Trang *dịch*

CẢI THIỆN VIỆC GIẢNG DẠY: TÁM BÀI HỌC TỪ VIỆC HỌC TỪ XA VÀ KẾT HỢP..... 21

Duy Vũ *dịch*

Quản lí giáo dục

ĐẠI DỊCH ĐÃ PHÁ VỠ MỘT NGUYÊN TẮC CƠ BẢN
TRONG DẠY HỌC 26

LISA dịch

KHÁM PHÁ KHÔNG GIAN TRƯỜNG HỌC 29

Như Vũ dịch

Góc nhìn

TẠI SAO BỐ MẸ LẠI KHÓ KHĂN TRONG VIỆC LÊN
TIẾNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA TRẺ? 32

LISA dịch

HÃY TÒ MÒ ĐỂ THÊM HẠNH PHÚC 35

Duy Vũ dịch

Thẻ lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Dạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Dạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“**Dạy&Học** giống như một nguồn dinh dưỡng quý báu cho những ai quan tâm tới giáo dục, bất kể trong bối cảnh gia đình, nhà trường, hay xã hội.”

- Th.S Ngô Huy Tâm

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Trong một thế giới đang vận hành ở một tốc độ chóng mặt tới mức các nghề nghiệp liên tục được tạo ra cũng như bị lãng quên, đã có nhiều ý kiến cho rằng chúng ta nên thay đổi các chương trình học từ tiếp cận dựa trên môn học sang dựa trên kỹ năng. Ý tưởng này có phần còn xa vời, song, việc dạy các kỹ năng học tập cấp cao và các kỹ năng tự quản lý cho học sinh trong trường học chắc chắn cần được chú trọng hơn.

Trên tinh thần này, BBT Lộn Xộn xin gửi tới quý độc giả *Đạy&Học* số 44 với tựa đề “Kỹ năng”, với lời nhắn rằng hãy dạy cho lũ trẻ cách để đối mặt với một tương lai sẽ hoàn toàn khác với những gì ta kỳ vọng.

“**Đạy kỹ năng quản lý thời gian trong bối cảnh đại dịch**” đưa ra các chiến lược rõ ràng để giáo viên có thể tích hợp kỹ năng này trong các bài học, thay vì chỉ mặc nhiên coi kỹ năng này là thứ học sinh cần tự trang bị. “**Cải thiện chức năng điều hành thông qua đặt câu hỏi**” sử dụng phương pháp giảng dạy cơ bản nhất để nâng cao nhóm các kỹ năng như kế hoạch, tổ chức, quản lý bản thân, học tập và ghi nhớ.

“**Đại dịch đã phá vỡ của một nguyên tắc cơ bản trong dạy học**”, khiến cho sự khác biệt về kiến thức thu nhận được ở mỗi học sinh ngày càng lớn. Lúc này, “**Các chiến lược dạy học theo nhóm hiệu quả (Phần 1)**” - bài viết mở đầu chuỗi bài viết về phương pháp chia nhóm nhỏ - chắc chắn sẽ vô cùng hữu ích. Cùng với đó, “**Cải thiện việc giảng dạy: Tám bài học từ việc học từ xa và kết hợp**” cung cấp các lưu ý nhỏ có thể khiến cho quãng thời gian này bớt mệt mỏi hơn.

Để có thể dần hiện thực hóa việc dạy học chú trọng hơn vào kỹ năng cũng như các tiếp cận dạy học mới đang được chú ý hơn sau đại dịch, chúng ta cần bàn luận tới cả việc thay đổi cơ sở vật chất trường học. “**Khám phá không gian trường học**” là những lời khuyên hữu ích từ một nhà giáo dục kiêm kiến trúc sư để từng bước tổ chức lại khuôn viên trường học.

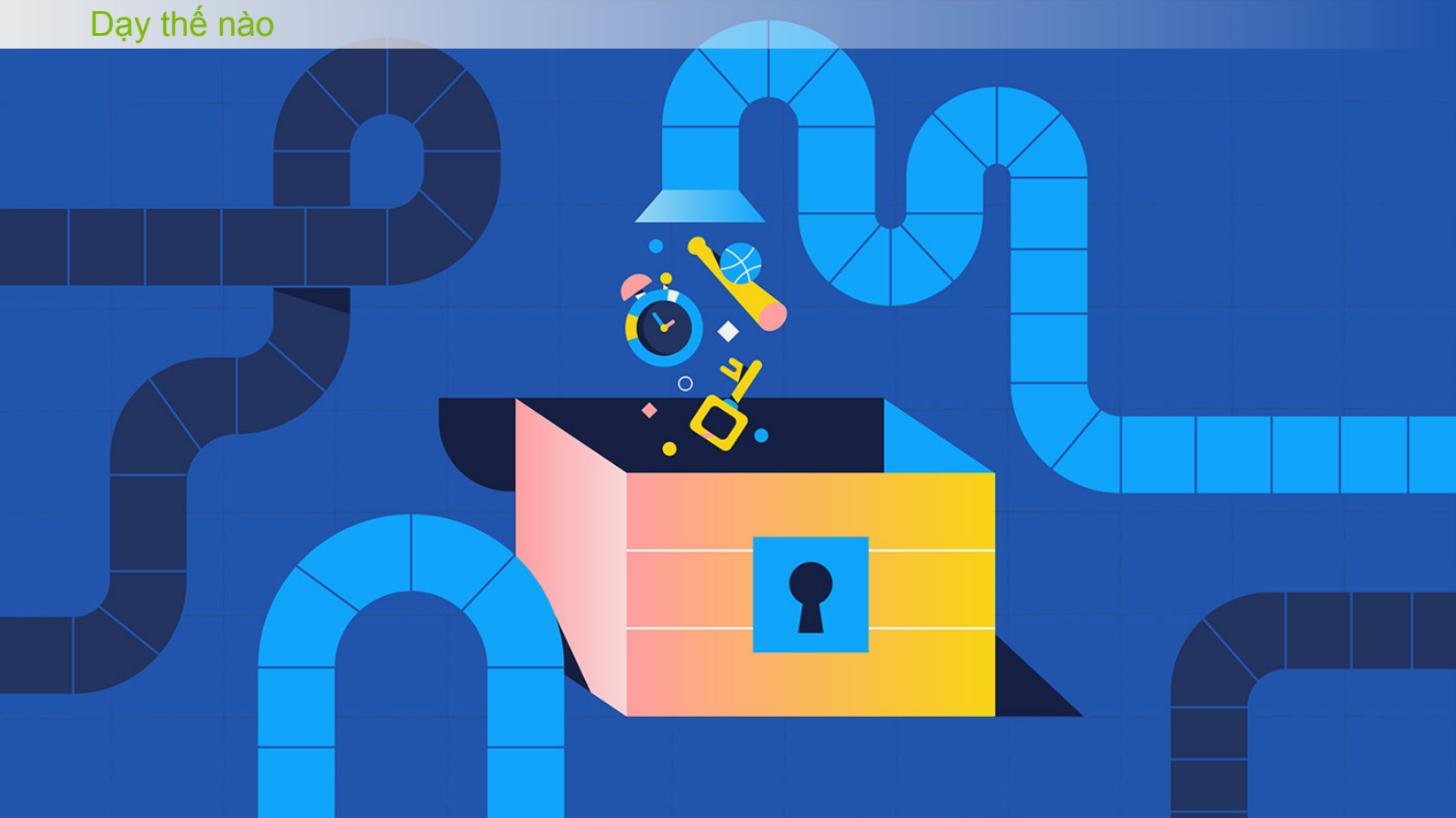
Cuối cùng, mục Góc nhìn mang tới hai bài viết: “**Tại sao bố mẹ lại khó khăn trong việc lên tiếng về các vấn đề tâm lý của trẻ?**” vừa là những chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, vừa là tiếng nói yêu cầu cộng đồng thay đổi cách nhìn nhận về rối loạn tâm lý; và “**Hãy tò mò để thêm hạnh phúc**” là lời nhắn dành cho “người học” ở mọi độ tuổi.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





DẠY KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH

Emily Rinkema & Stan Williams¹
Ngô Thị Thanh Tùng dịch

Đổ lỗi cho học sinh sử dụng thời gian không hiệu quả cũng giống như đổ lỗi cho các em đọc kém.

Quản lý thời gian là kỹ năng quan trọng mà hầu hết giáo viên thường cho rằng là một trong các chìa khóa để học tập tốt trên lớp. Vậy nhưng chúng ta thường mặc nhiên cho rằng đây là một kỹ năng học sinh đã có sẵn, hoặc nếu chưa, chúng cần có khả năng tự trang bị cho mình. Giả định này là nguyên nhân dẫn đến sự thất vọng và hiểu lầm, tệ nhất là khiến cho việc chấm điểm và báo cáo trở nên thiếu chính xác.

¹ Nguồn: <https://www.edweek.org/teaching-learning/opinion-remote-learning-makes-time-management-even-harder/2021/02>

Emily Rinkema và Stan Williams là tác giả của *Lớp học dựa trên tiêu chuẩn (The Standards-Based Classroom): Làm cho việc học trở thành mục tiêu* (Corwin 2018). Họ đã từng giảng dạy hơn 25 năm và làm việc với các giáo viên trong quận của họ ở Vermont cũng như trên khắp đất nước và thế giới để cải thiện hệ thống và thực hành học tập dựa trên tiêu chuẩn.

Không còn nghi ngờ gì về ảnh hưởng của kỹ năng quản lý thời gian đến việc học. Các học sinh có kỹ năng quản lý thời gian tốt đều hiểu mối quan hệ giữa kỹ năng này và việc năng suất học tập. Chúng biết cách lập kế hoạch trước và giám sát tiến trình; phân nhỏ các nhiệm vụ, sắp xếp chúng theo thứ tự ưu và đánh giá lại việc sử dụng thời gian khi có công việc khác mới nảy sinh. Những em quản lý thời gian hiệu quả thường có kết quả học tập tốt trên trường.

Đại dịch đã bộc lộ những thách thức đáng kể mà những học sinh đã trang bị được cho bản thân kỹ năng quản lý thời gian phải đối mặt. Nhiều học sinh thành công xây dựng và ứng dụng kỹ năng này nhờ có sự hỗ trợ của các giáo viên và trường học. Khi những hỗ trợ đó - bao gồm chuông báo hiệu, các bạn học làm mẫu, lời nhắc của giáo viên, những quy trình bắt buộc như điểm danh và những thứ tương tự - bị loại bỏ, kết hợp cùng những phức tạp về thể chất và cảm xúc trong thời

kỳ đại dịch như bệnh tật, đau buồn, sợ hãi, đói, lo lắng, cô đơn, trầm cảm, thời gian biểu và “ưu điểm” quản lý thời gian của các em bắt đầu lệch khỏi quỹ đạo. Và với những học sinh trước đây đã gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian thì bây giờ khó khăn ngày càng chồng chất hơn.

Quản lý thời gian cần được nhìn nhận và dạy như một kỹ năng học thuật

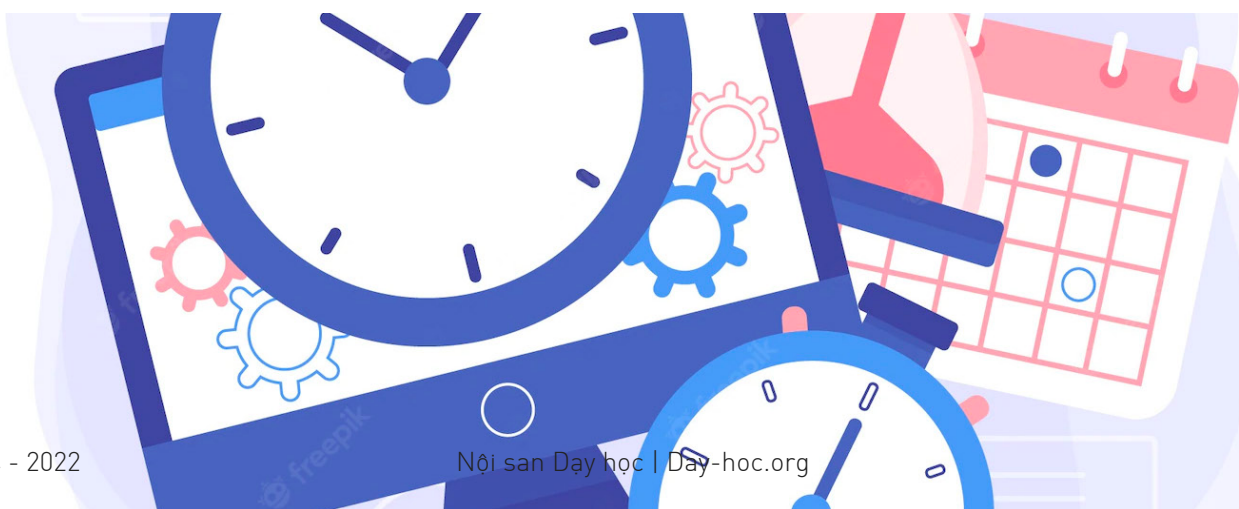
Thật dễ dàng khi đổ lỗi cho học sinh. Chúng ta hẳn đã ít nhất 1 lần nghe được nhiều lời đánh giá mang thái độ trách móc như vậy. “Trong thế giới thực, chúng sẽ bị sa thải nếu không hoàn thành công việc đúng hạn,” “Chúng phải chịu trách nhiệm!” Hoặc, khi nói về bài tập về nhà, một giáo viên đã nói: “Có sẵn hết ở đây rồi! Chúng chỉ cần đọc mỗi hướng dẫn thôi! Giờ tôi cần phải chỉ cho từng bước một nữa hả?”

Việc dạy học trong bối cảnh đại dịch đã làm nổi bật một điều mà chúng ta đã biết từ lâu: Mong đợi học sinh quản lý thời gian tốt sẽ chẳng giúp ích gì trong việc cải thiện cách chúng quản lý thời gian. Khen thưởng và trừng phạt học sinh vì thể hiện hoặc không thể hiện những kỹ năng này không thể cải thiện được kỹ năng nếu ngay từ đầu chúng đã không có kỹ năng đó.

Cho dù học sinh học trực tiếp hay từ xa, trách nhiệm của chúng ta là dạy kỹ năng quản lý thời gian giống như chúng ta dạy một kỹ năng học thuật. Với tư cách là điều phối viên của chương trình học tập dựa trên trình độ trong khu vực, trong suốt một thập kỷ qua, chúng tôi đã hỗ trợ

giáo viên thiết kế bài giảng, bài tập và các phương thức đánh giá cho các mục tiêu học tập dựa trên kỹ năng học tập. Hơn bao giờ hết, chúng tôi tin rằng chúng ta cần có cách tiếp cận tương tự đối với các kỹ năng kiểm soát bản thân, kỹ năng tư duy mà chúng ta sử dụng hàng ngày để quản lý cuộc sống. Mặc dù có một số khác biệt đáng kể về cách chúng tôi có thể đánh giá và báo cáo về những kỹ năng này một cách công bằng, nhưng việc dạy các kỹ năng này cũng tương tự như đối với các kỹ năng học thuật.

Thứ nhất, cũng giống như các mục tiêu học tập, các mục tiêu đầu ra cần được trình bày rõ ràng. Chuyên gia đánh giá Rick Stiggins nói rằng người học có thể “đạt được bất kỳ mục tiêu nào họ có thể thấy rõ và thực tế với bản thân và cuộc sống của họ”. Với tư cách là những người đề xướng và thực hành phương pháp học tập dựa trên tiêu chuẩn, chúng tôi khuyên bạn nên phát triển các mục tiêu và thang đo học tập thể hiện rõ chúng ta định nói gì khi đề cập đến “quản lý thời gian”. Điều này có thể cần đến việc chia nhỏ kỹ năng lớn hơn thành các kỹ năng riêng biệt nhỏ hơn. Ví dụ: phát triển mục tiêu học tập cho quản lý nhiệm vụ, một kỹ năng con của quản lý thời gian, sẽ đòi hỏi chúng ta xác định chính xác kỹ năng đó như thế nào ở nhiều cấp độ khác nhau. Đây là bản dự thảo về thang đo tiềm năng, với mục tiêu học tập nằm ở ô được tô vàng. Lưu ý, mức độ phức tạp của kỹ năng tăng từ trái sang phải, chuyển từ lên kế hoạch cho nhiệm vụ cơ bản sang kỹ năng quản lý phức tạp hơn:



Quản lý công việc: Làm cách nào để quản lý công việc theo cách giúp tôi đạt được mục tiêu?

Tôi có thể chia một nhiệm vụ thành nhiều phần.	Tôi có thể chia nhiệm vụ thành các phần riêng biệt và lập kế hoạch hoàn thành từng phần để kịp thời hạn.	Tôi có thể chia các nhiệm vụ thành các phần riêng biệt và ước tính thời gian thực hiện cho mỗi phần, cho phép tôi ưu tiên hoàn thành các phần để kịp thời hạn.	Tôi có thể quản lý nhiều nhiệm vụ bằng cách chia nhỏ từng nhiệm vụ theo cách cho phép tôi ước tính thời gian và ưu tiên hoàn thành để đáp ứng nhiều thời hạn.

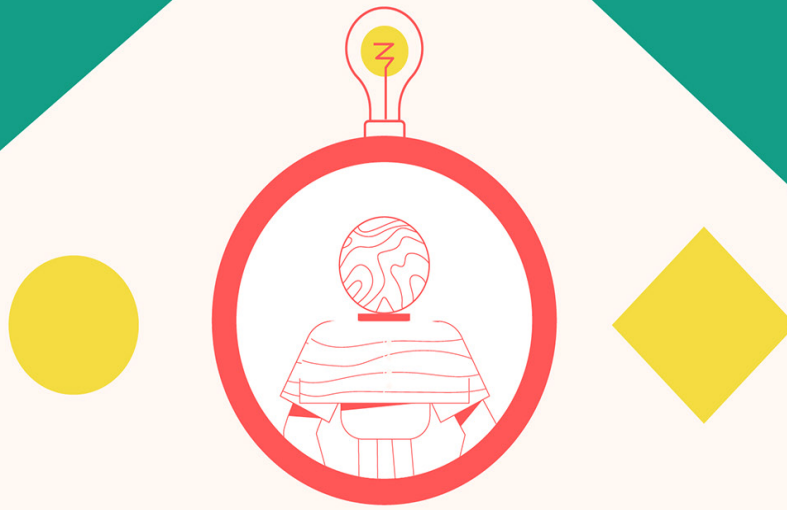
Thứ hai, chúng ta cần xây dựng các chiến lược và trao cho học sinh cơ hội thực hành, sau đó, dành thời gian để để các em thực hành các chiến lược dưới sự quan sát và hướng dẫn của chúng ta. Điều này có thể có nghĩa là giao cho học sinh các nhiệm vụ giả định và yêu cầu chúng chia các nhiệm vụ thành nhiều phần; cũng có thể có nghĩa là cho học sinh thực hành ước lượng thời gian trong giờ học nhằm xem đánh giá khả năng ước lượng của chúng so với thực tế chính xác ở mức độ nào; cũng có thể có nghĩa là yêu cầu học sinh thử thực hành việc sắp xếp thứ tự ưu tiên các tác vụ bằng cách giáo cho chúng việc quản lý giáo án.

Thứ ba, chúng ta cần thiết kế các bài đánh giá quá trình mà có thể thu thập các thông tin chính xác và hợp lý về kỹ năng. Việc cung cấp thang đo hoặc phiếu tự đánh giá chỉ có tác dụng cho học sinh biết chúng ta muốn gì; đó không phải là dạy kỹ năng cho lũ trẻ. Và nếu như giáo viên không biết mỗi học sinh của chúng ta đang ở đâu so với mục tiêu đặt ra, họ sẽ không thể thiết kế bài giảng hiệu quả. Đánh giá việc quản lý nhiệm vụ của học sinh chỉ dựa trên kết quả của bài tập trên lớp là chưa đủ; chúng ta sẽ cần phát triển các bài đánh giá đo lường cụ thể kỹ năng này một cách riêng biệt với các kỹ năng khác mà chúng ta đang dạy.

Cuối cùng, nếu chúng ta thực sự muốn đảm bảo việc học thực sự có diễn ra, chúng ta cần thiết kế bài giảng dựa trên kết quả đánh giá. Điều này có nghĩa là đưa ra các phản hồi, giảng dạy phân biệt cùng sự giúp đỡ từ từ nhưng có chủ đích cho học sinh đều nhằm phát triển các kỹ năng và thói quen giúp các em quản lý thời gian hiệu quả hơn.

Đổ lỗi cho học sinh của chúng ta vì đã vật lộn với các kỹ năng điều hành cũng giống như đổ lỗi cho chúng vì đã cố gắng đọc. Là những nhà giáo dục, chúng ta cần phải nhận thức được vấn đề sâu xa hơn thế.

Trong một thế giới mà luôn có khả năng sẽ phải học tập hoặc làm việc từ xa ở một mức độ nào đó, điều quan trọng hơn bao giờ hết là chúng ta hiểu và chấp nhận rằng vai trò của chúng ta với tư cách là nhà giáo dục là dạy quản lý thời gian và các kỹ năng điều hành khác, chứ không chỉ mong đợi rằng học sinh của chúng ta có các kỹ năng này và cảm thấy thất vọng khi chúng không làm được như mong muốn. Chúng ta là những người chịu trách nhiệm với mọi phản ứng ta đưa ra đối với thói quen của học sinh, vì vậy, chúng ta hãy đáp lại bằng lòng nhân ái và tính chuyên nghiệp và làm những gì chúng ta đã cam kết, dù có đại dịch hay không đó là: dạy học.



CẢI THIẾN CHỨC NĂNG ĐIỀU HÀNH THÔNG QUA ĐẶT CÂU HỎI

Sarah Kesty¹
Minh Trang dịch

Giáo viên có thể nâng cao kỹ năng quản lý bản thân cho học sinh cấp trung học cơ sở bằng cách hỏi các câu hỏi kích thích hoạt động não bộ.

Một người lớn lần đầu nhảy trên chiếc bạt nhún sau khi đã lâu không sử dụng kể từ khi còn nhỏ sẽ gặp nhiều khó khăn và thấy hơi kỳ cục. Các cơ nhảy bạt nhún của bạn cần vài “chập khởi động” trước khi sẵn sàng được sử dụng liên tục. Học sinh của chúng ta cũng có trải nghiệm y hệt vậy. Sau cả một năm rời xa trường học, nhiều em có lẽ cần được hỗ trợ phát triển các chức năng điều hành (executive function) cùng các kỹ năng làm-

học-sinh khác để thực sự hoà nhập lại với nhịp sống trường học. Chức năng điều hành là khả năng quản lý não bộ bao gồm vô vàn các kỹ năng cần thiết cho tương lai như lên kế hoạch, tổ chức, quản lý bản thân (quản lý lực chú ý và cảm xúc), học tập và ghi nhớ.

Những kỹ năng trên cũng được trau dồi khi trẻ làm nhiều việc khác như việc nhà. Nâng cao chức năng điều hành tại trường cũng giúp não bộ của các em hiểu hơn về hệ thống tín hiệu có chức năng kích thích việc sử dụng một số kỹ năng nhất định. Ví dụ, một học sinh cần hiểu tín hiệu từ môi trường, từ đó, kích hoạt các công cụ quản lý bản thân. Ở các môi trường khác nhau, tín hiệu cũng thay đổi, tín hiệu tại nhà chắc chắn sẽ khác ở trường.

¹ Nguồn: [How to Support Middle School Students' Executive Function Skills by Asking Questions](#) / Edutopia

Chức năng điều hành giúp cải thiện kết quả học tập

Kỹ năng quản lý bản thân thường được coi là bí mật đằng sau thành công của các học sinh có kết quả học tập tốt. Thông thường, những học sinh có thành tích nổi bật là những em đã rèn luyện được cho mình một bộ kỹ năng điều hành vô cùng sắc bén. Chỉ có khả năng viết tốt thôi là chưa đủ. Điều quan trọng là các em phải có cả các kỹ năng quản lý thời gian, chia bài tập viết thành các phần, quản lý lực chú ý trải rộng khắp toàn bài, ghi nhớ các chiến lược soát, sửa, và còn nhiều kỹ năng khác. Giúp học sinh nâng cao các kỹ năng trên sẽ cải thiện đáng kể kết quả học tập của chúng, bởi điểm số và đánh giá phụ thuộc phần lớn vào khả năng điều hành - kỹ năng thể hiện rõ nhất học lực của từng cá nhân.

Trường học trực tuyến “ép” học sinh phải làm quen với các chiến lược tự quản lý bản thân, như vào lớp mà không cần tiếng chuông báo hiệu hay giảm các yếu tố gây xao nhãng để toàn tâm toàn ý tập trung vào bài học. Giờ đây, các em có lẽ cần thêm thời gian để xây dựng bộ kỹ năng làm-học-sinh cần thiết trong bối cảnh các trường học đã mở cửa đón học sinh trở lại trường. Biết cách xác định và khuyến khích việc xây dựng các kỹ năng dành cho học sinh là yếu tố then chốt đưa giáo dục trở lại với nhịp vận hành cũ trước dịch bệnh.

Thay vì “tận tay chỉ việc”, hãy đặt những câu hỏi gợi mở

Nếu đã từng có cơ hội nghe học sinh giảng bài cho nhau, có lẽ bạn sẽ nhận ra rằng chúng đang bắt chước bạn. Dưới cương vị một giáo viên, chúng ta đưa cho các em vô vàn chỉ dẫn. Thay vì đưa ra các chỉ dẫn, hỏi học sinh các câu hỏi gợi ý ở tầm thấp hoặc trung, truyền lại nhiệm vụ khám phá bài học cho các em, từ đó, giúp chúng xây dựng chức năng điều hành cần thiết cho tương lai.

Ví dụ, một câu chỉ đạo “Chúng ta lấy sách ra nhé!” có thể được thay bằng một câu hỏi mở ở

tầm trung như “Chúng ta cần gì để học đọc nhỉ?” hoặc “Hãy hình dung bàn học các em sẽ trông như thế nào trong tiết học này”. Một câu hỏi ở trình độ thấp hơn có thể dùng trong trường hợp này là “Các em cần 45 hay 65 giây để sẵn sàng bước vào tiết học nào?”. Bạn thậm chí có thể gõ vào mặt bàn, ra hiệu với học sinh rằng chúng đang cần lấy ra một thứ đó.

Không có cách thức cố định cho việc đặt câu hỏi. Điều quan trọng là bạn cần lên kế hoạch và điều chỉnh mọi thứ phù hợp với mức độ trợ giúp bạn muốn dành cho học sinh để các em từ từ nhận ra trách nhiệm của mình (tương tự với các chiến lược xây dựng và phát triển kỹ năng học và làm bài).

Dạy và hướng dẫn học sinh cách đặt câu hỏi

Bất cứ khi nào thiết kế bài giảng, tâm trí tôi lại tua đi tua lại câu nói của người hướng dẫn: “Bạn muốn học sinh nhớ điều gì sau mỗi tiết học?” Cũng giống như những người hướng dẫn và đào tạo giảng viên, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tự đặt câu hỏi hoặc nhắc lại nhiệm vụ của mình.

Chẳng hạn, trong quá trình thực hiện một dự án hoặc viết một bài luận dài, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh cách làm các công việc sau:

- Đặt câu hỏi về các công việc cần làm hoặc minh họa hay ghi chú lại từng công đoạn thực hiện một
- Tự cân nhắc các tài liệu cần thiết
- Xác định thời gian hoàn thành từng công đoạn
- Đề xuất một số mẹo ghi nhớ công việc cần làm

Những học sinh cần giáo viên hướng dẫn nhiều và sâu hơn có thể nhận được một danh sách các câu hỏi sẵn có để kịp thời tham gia vào quá trình xây dựng dự án. Mục tiêu của ý tưởng này là tạo một không gian mà ở đó điều quan trọng hơn sự hiện diện của các em là khả năng suy nghĩ và

kiến giải vấn đề. Bằng cách này, giáo viên có thể nâng cao chức năng điều hành của học sinh.

Sử dụng 6 câu hỏi “toàn năng” giải quyết vấn đề

Dưới đây là 6 câu hỏi “toàn năng” giúp giáo viên trong việc cải thiện kỹ năng học tập của học sinh. Tuy nhiên, xin hãy nhớ rằng, chúng không phải “thuốc thần” tức khắc cải thiện kỹ năng đặt câu hỏi của các em.

1. Bạn để ý thấy điều gì?
2. Bạn hiểu những phần nào?
3. Bạn nghĩ rằng bản thân mình đang cần những gì?
4. Tại sao bạn biết rằng bản thân đang cần những điều đó?
5. Bạn sẽ tìm những thông tin đó ở đâu?
6. Làm cách nào để bạn nhớ sử dụng phương pháp đó và áp dụng chúng trong thực tế?

Việc thường xuyên hỏi những câu hỏi trên của giáo viên giúp học sinh dần quen, sau đó dần dần trở nên tự nhiên trong việc áp dụng chúng trong giải quyết vấn đề hằng ngày. Giáo viên cũng có thể đáp lại các câu hỏi của học sinh như “Bài tập đó ở đâu vậy ạ?” hay “Em cần phải làm gì ạ?” bằng 6 câu hỏi trên. Thử nghĩ xem những thắc mắc của học sinh về quy trình thực hiện có nhiều hơn những thắc mắc về nội dung hay công việc chính chúng phải thực hiện hay không. Đó hẳn là một món quà cho lũ trẻ khi chúng có thể tự giải quyết những vướng mắc của chính mình.

Tin tốt dành cho giáo viên

Các phương pháp kể trên không phải là cách thức duy nhất giúp bạn. Những kỹ năng trên của học sinh có thể được cải thiện và mở rộng qua các thay đổi nhỏ trong các hướng dẫn của bạn dành cho các em. Thay vì tận tay chỉ việc, hãy đặt những câu hỏi tăng nhận thức của học sinh về các cách thức và thói quen, từ đó, cho chúng thấy trách nhiệm của mình trong việc tự quản lý bản thân. Bên cạnh đó, hướng dẫn các em chú ý và nhận biết các yêu cầu về chức năng điều hành trong các bài tập được giao có thể cải thiện khả năng tìm kiếm chiến lược làm bài một cách độc lập.

Khi tất cả các phương thức trên đều không phát huy được hiệu quả, hãy sử dụng đến bộ câu hỏi “toàn năng” kia để đảm bảo rằng “cơ” não của học sinh có dịp vận động và thể hiện khả năng của mình. Sử dụng đa dạng các công cụ nhằm nâng cao năng lực của học sinh sẽ giảm bớt các rào cản trong quá trình phát triển của chúng, đồng thời, làm dịu đi những khó khăn khi quay trở lại trường học cho không chỉ giáo viên giáo viên mà cả của học trò.



CÁC CHIẾN LƯỢC DẠY HỌC THEO NHÓM HIỆU QUẢ (PHẦN 1)

Larry Ferlazzo¹
Việt Anh lược dịch

Câu hỏi được đặt ra cho chuỗi bài này là:

“Làm thế nào để dạy học theo nhóm hiệu quả?”

Nếu tổ chức tốt hình thức dạy học này, việc học của học sinh sẽ được hỗ trợ rất nhiều và việc quản lý lớp học của giáo viên cũng trở nên dễ dàng hơn. Tuy nhiên, triển khai nó một cách thành công lại không phải chuyện đơn giản. Là một phần của chuỗi các bài sắp tới, bài viết này sẽ cung cấp các chiến lược đã được thử nghiệm và thành công, giúp bạn tối đa hóa hiệu quả của hình thức giảng dạy này.

“Dạy học sinh các thủ tục của lớp học”

- Valentina Gonzalez² -

Chẳng phải một sớm một chiều mà tôi có thể áp dụng hình thức dạy học theo nhóm nhỏ một cách hiệu quả. Trước đây, ở trường tôi, các giáo viên trong tổ thường cùng nhau xây dựng kế hoạch dạy học. Chúng tôi hầu như dạy cùng một bài theo cùng một cách. Tuy nhiên, càng ngày tôi càng nhận thấy hình thức dạy chung cả lớp không đáp ứng được nhu cầu của từng cá nhân học sinh. Một số em hiểu rõ những gì tôi đã dạy bởi vì các em đã biết những điều này từ trước rồi. Các em còn lại thì không biết chuyện gì đang diễn ra trên lớp. Tôi cảm thấy dường như chúng tôi đều chỉ đang làm cho có lệ mà thôi.

năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời là một nhà cố vấn, người điều phối tại học khu, chuyên gia trong lĩnh vực phát triển chuyên môn, đặc biệt đối với việc giảng dạy học sinh học học Anh ngữ (English-Learners - ELs). Bà là đồng tác giả của cuốn sách "Read & Writing with English Learners" và là người đồng hành cùng các giáo viên có học sinh ELs nhằm hỗ trợ việc giảng dạy ngôn ngữ.

1 Nguồn: [What Are the Best Strategies for Small-Group Instruction? \(Opinion\) \(edweek.org\)](https://www.edweek.org/technology/what-are-the-best-strategies-for-small-group-instruction?u=1)

2 Valentina Gonzalez là một cựu giáo viên với hơn 20

Vì vậy, mà việc dạy học theo nhóm sớm được hình thành trong lớp của tôi một cách tự nhiên. Sau một giờ học được tổ chức theo hình thức dạy chung cả lớp, tôi đã tìm cách thu thập thông tin qua đánh giá tức thời để chia lớp ra thành các nhóm. Chẳng hạn, vào cuối giờ học, tôi yêu cầu học sinh viết vào “Vé-ra-chơi” [ticket out], hay trả lời một số câu hỏi vào một mẫu giấy nhỏ. Dựa vào đó, tôi nhanh chóng chuẩn bị cho tiết tiếp theo bằng cách chia lớp thành ba nhóm ở các mức độ: *Thành Thạo*, *Cần Hướng Dẫn* và *Cần Học Lại*.

Trong các ngày sau đó, trong hoạt động tự đọc, tôi gộp các em thành những nhóm như đã chia để tiến hành một bài học mini liên quan tới chủ đề của giờ học. Tuy giờ học của tôi chưa thực sự hoàn hảo, nhưng tôi có thể nói rằng các em học sinh của tôi đã bắt đầu phát triển mà không còn lúng túng hay cảm thấy buồn chán.

Dưới đây là những kinh nghiệm tôi đúc rút từ quá trình này:

1. Dạy các thủ tục của lớp học

Các thủ tục của giờ học là yếu tố then chốt để quản lý lớp học, bởi vì học sinh sẽ làm việc tốt hơn khi các em hình dung được mọi thứ nên diễn ra thế nào. Đầu tiên, bạn hãy dành ra một tiết để giải thích cho học sinh “học theo nhóm” là gì và tại sao chúng ta nên học như vậy. Hãy làm mẫu cho học sinh thấy một nhóm sẽ hoạt động thế nào, và khi đó các HS còn lại trong lớp sẽ làm việc như thế nào. Bằng cách này, bạn đã làm rõ kỳ vọng của mình với học sinh và giúp các em biết cách đạt được kỳ vọng đó. Một vài điều cần lưu ý là: Thống nhất khung thời gian cần bỏ ra cho việc học theo nhóm nhỏ; Thiết lập kỳ vọng; Mức độ tiếng ồn cho phép; Cách học sinh di chuyển trong lớp; Khi nào thì được phép làm gián đoạn một nhóm học tập;..

2. Dạy học sinh cách làm việc độc lập

Nếu bạn đặt ra mục tiêu, kỳ vọng cụ thể về kết quả học tập và hướng dẫn học sinh thật chi tiết trước khi giao cho các em bất kỳ nhiệm vụ nào, bạn sẽ không rơi vào tình huống mất khả năng kiểm soát lớp. Dưới đây là một vài mẹo để dạy học sinh cách làm việc độc lập:

- Viết mục tiêu ra một tấm giấy khổ lớn hay một tờ giấy nhỏ rồi đặt nó dưới camera của máy chiếu vật thể. Đảm bảo rằng mục tiêu này được hiển thị xuyên suốt giờ học.
- Đưa ra các ví dụ và phản ví dụ cho sản phẩm cuối cùng (nếu có)
- Cung cấp cho học sinh các lựa chọn

Khi bạn làm việc với một nhóm, các học sinh còn lại trong lớp có thể thực hiện các nhiệm vụ học tập khác nhau. Ở khối tiểu học, học sinh có thể làm các hoạt động đơn giản, thú vị, mang tính trải nghiệm, gắn với các kỹ năng đã học trước đó. Với học sinh lớn hơn, các em có thể tự viết hoặc đọc, nghiên cứu hay giải quyết các vấn đề, làm thí nghiệm/thử nghiệm, hoặc hơn thế nữa!

3. Duy trì sự linh hoạt

Chúng ta không nên quá cứng nhắc mà hãy duy trì sự linh hoạt. Hôm nay, bạn “Jasmin” có thể ở trong nhóm *Thành Thạo*, nhưng có thể tuần sau bạn ấy sẽ ở trong nhóm *Cần Học Lại*. Các nhóm nhỏ giống như là những dòng nước chảy. Dòng nước chuyển động và biến đổi theo thời gian, theo các chủ đề và nhu cầu của người học.

Nhóm nhỏ thường được bắt gặp trong giờ tập đọc, nhưng thật ra nó phù hợp đối với nhiều môn học khác. Có rất nhiều lý do để bạn dạy học theo nhóm như: Các bài học cách học đọc/viết/toán học, Chia sẻ bài đọc/bài viết, Ôn luyện về ngữ âm, Đọc theo hướng dẫn, Thảo luận đọc hiểu/viết/toán học, Phát triển từ vựng,..

“Luyện tập, luyện tập và luyện tập.”

- Olivia Montero Petraglia³ -

Các nghiên cứu đã chỉ ra tác động tích cực của hình thức giảng dạy theo nhóm, nhưng việc thiết lập hay quản lý nó có thể là một thử thách. Nó đòi hỏi cả một quá trình dài, cần được đầu tư về thời gian và cần có nỗ lực hợp tác của cả lớp. Nếu làm tốt, nó không chỉ là một điều kiện lý tưởng cho dạy học phân hóa mà còn là cách thức tuyệt vời để xây dựng cộng đồng học tập, giúp học sinh phát triển các kỹ năng như: tự quản, quản lý thời gian hay làm việc độc lập. Việc dành ra hai hoặc ba tuần đầu tiên của năm học để tìm hiểu về học sinh của bạn, đồng thời luyện tập các thủ tục lớp học sẽ đem lại nhiều lợi ích cho suốt chặng đường còn lại của năm học.

1. Chia nhóm như thế nào?

Đầu năm học, tôi thường lên kế hoạch cho các nhóm hỗn hợp tham gia các hoạt động đơn giản, vui và ngắn (khoảng 8-12 phút). Sau một thời gian, thông tin có được từ mỗi ngày như vậy cho phép tôi thiết lập các nhóm học sinh và xác định được mục tiêu học tập khác nhau, kết nối chúng với chương trình học; ngoài ra, nó còn cung cấp cơ hội để thiết lập mối quan hệ với học sinh, xây dựng tinh thần của lớp học, đây là nền tảng bền vững cho các nhóm học tập.

2. Mời gọi học sinh tham gia

Hãy làm thật rõ lý do “tại sao” phải làm việc nhóm. Bạn có thể mời học sinh lại ngồi quanh bạn, và cùng các em thảo luận về việc học theo nhóm. Khi học sinh chia sẻ ý kiến của mình, hãy ghi lại các câu trả lời để trong năm học, ai cũng có thể nhìn lại nếu cần.

- Học theo nhóm nhỏ có thể đem lại lợi ích gì cho chúng ta?

- Điều gì có thể gây hại đến công việc của nhóm?
- Điều gì giúp chúng ta có được những cơ hội học tập tốt nhất khi làm việc nhóm?

3. Trực quan hóa hướng dẫn

Tạo ra các bảng neo [anchor chart] hoặc những trang trình chiếu để hiển thị các bước làm việc cho từng hoạt động. Dần dần, học sinh sẽ có thói quen nhìn vào bảng neo thay vì hỏi lại bạn khi không nhớ rõ. Với những học sinh nhỏ tuổi hơn, bạn có thể sử dụng các hình ảnh gắn với số thứ tự. Việc làm đơn giản này có thể là một yếu tố lớn mang lại những thay đổi tích cực không ngờ trong giờ học.

4. Lập danh sách việc cần làm

Tạo ra một danh sách hàng tuần hoặc hàng ngày về những điều bạn cần làm, hoặc cần chú tâm đến để giúp cho việc ghi chép nhanh được dễ dàng hơn hay giúp bạn tập trung vào những thông tin quan trọng. Cách làm này cũng giúp bạn theo dõi được tần suất bạn tương tác với học sinh

5. Luyện tập, luyện tập và luyện tập

Hãy giới thiệu với học sinh từng bước các vấn đề khác nhau của việc học theo nhóm như lý thuyết “i + 1” của Vygotsky⁴. Chẳng hạn, ban đầu, bạn giao cho cả lớp một nhiệm vụ đơn giản, trong khi bạn đang hỗ trợ một hoặc hai nhóm nhỏ. Cho tới khi học sinh hiểu rõ các kỳ vọng và các thủ tục của lớp học, bạn có thể tăng thêm mức độ phức tạp và mức độ sôi nổi cho các hoạt động nhóm.

- Thảo luận trước và đưa ra danh sách “Những việc cần làm khi em hoàn thành

³ Olivia Montero Petraglia là một nhà giáo với hơn 23 năm kinh nghiệm. Cô từng đảm nhiệm vai trò lãnh đạo, huấn luyện viên giảng dạy, nhà chuyên môn về sự tiếp thu ngôn ngữ, nhà tư vấn và giáo viên giảng dạy ở các trường quốc tế tại Colombia, Thái Lan, Indonesia và Lào.

⁴ Thực ra ở đây cô Montero Petraglia muốn nói đến thuyết Thụ đắc ngôn ngữ (hay còn gọi là The Input Hypothesis) của Stephen Krashen. Theo đó, năng lực ngôn ngữ thứ hai của người học luôn phát triển theo một tiến trình tự nhiên có trật tự. Ví dụ: Một người đang có năng lực ngôn ngữ thứ hai ở giai đoạn “i” được tiếp nhận thêm một lượng đầu vào ngôn ngữ thứ hai ở mức “có thể tiếp thu được” [Comprehensible Input], thì người đó sẽ tiến bộ lên một mức độ mới là “i + 1”. Vì có sự tương đồng giữa thuyết này của Krashen với lý thuyết Vùng Phát Triển Tiệm Cận của Vygotsky nên đôi khi người ta thường cho rằng hai lý thuyết này giống nhau. - Người dịch

công việc” như: tự đọc, viết nhật ký, hoặc luyện tập một số kỹ năng đã học trước đó. Học sinh không cần phải chờ đợi sau khi các em đã hoàn thành xong một nhiệm vụ.

- Phỏng vấn nhanh cuối mỗi phiên làm việc nhóm. Mời học sinh đưa ra các phản hồi để cải thiện các buổi học tiếp theo. Khen ngợi những tiến bộ và gọi tên những việc làm mà học sinh đang làm tốt, và như vậy, bạn sẽ được thấy những điều đó tái diễn.
- Sử dụng âm nhạc như một tín hiệu chuyển tiếp. Bật một bài hát, một bản nhạc ngắn để nhắc học sinh thay đổi vị trí, chuẩn bị đồ dùng, ghép nhóm và sẵn sàng khi bài hát vừa kết thúc. Bạn không cần đưa ra lời nhắc nhở, hãy để âm nhạc làm thay bạn. Hãy luyện tập cho đến khi các em biết rõ mình cần làm gì. Trẻ em thích âm nhạc và những bản nhạc được tuyển chọn cũng có thể giúp chúng ta có cảm xúc tích cực.

Tôi đã từng nghĩ rằng tôi sẽ chẳng thể nào bắt đầu dạy học theo nhóm cho tới khi tôi đã hiểu học sinh của mình. Nhưng thật ra, cách nhanh nhất để hiểu học sinh là tham gia cùng các em. Những tương tác trong nhóm học tập giúp tôi có thể ghi chép cẩn thận các hành vi học tập, những thế mạnh hay những điều mà học sinh của tôi còn đang thiếu hụt.

“Học tập phân hóa và linh hoạt”

- Jenny Vo⁵ -

1. Dạy học theo nhóm nhỏ là gì?

Dạy học theo nhóm nhỏ là khi bạn dạy học sinh theo các nhóm khoảng 2-6 em. Hình thức giảng dạy này tập trung vào nhu cầu của từng học sinh, nhằm phát triển kỹ năng học tập của các em.

Ngoài ra, nó còn tạo điều kiện cho việc học tập

⁵ Jenny Vo là Cử nhân Anh ngữ trường Rice University, Thạc sĩ Giáo dục ngành Lãnh đạo Giáo dục từ trường Lamar University. Cô có hơn 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục với học sinh học Anh ngữ. Hiện nay cô đang là điều phối viên khu vực Houston tại Ban Lãnh đạo Quốc tế của Texas.

được linh hoạt và phân hóa. Khi số lượng học sinh nhỏ hơn, mỗi em có nhiều cơ hội để tham gia hơn. Giáo viên có thể giám sát học sinh tốt hơn, do đó cung cấp các phản hồi và hỗ trợ tốt hơn, cá nhân hóa hơn. Hình thức dạy học này có thể được sử dụng trong mọi bối cảnh lớp học và có lợi cho học sinh ở mọi trình độ.

2. Làm cách nào để thiết lập và tổ chức các nhóm học tập?

Có nhiều cách khác nhau để thiết lập và tổ chức các nhóm học tập. Điều này phụ thuộc vào mục tiêu và mục đích của bài học hay hoạt động học. Một vài cách để bạn nhóm học sinh có thể là: theo năng lực, theo kỹ năng, theo sở thích, các nhiệm vụ có tính hợp tác, hay dựa trên lựa chọn của học sinh. Ba cách tổ chức mà tôi thường sử dụng nhiều nhất là: dựa theo năng lực, theo kỹ năng và theo sở thích.

3. Chia nhóm theo năng lực của học sinh

Bạn có thể phân nhóm học sinh của mình theo năng lực, chẳng hạn như: khả năng đọc hiểu, mức độ thành thạo ngoại ngữ. Việc có một nhóm học sinh ở cùng mức độ năng lực sẽ cho phép giáo viên cung cấp các bài giảng, hoạt động học tập trung hơn và hướng nhiều đến nhu cầu của học sinh thuộc mức độ đó hơn. Học sinh chịu ít áp lực hơn khi biết rằng các em đang ở cùng một sân chơi với các thành viên khác trong nhóm. Đối với những học sinh học Anh ngữ ở cùng trình độ, các em sẽ thoải mái hơn khi có cơ hội được nói.

4. Chia nhóm theo kỹ năng/cách làm việc của học sinh

Nhóm chia theo cách làm việc của học sinh sẽ rất tuyệt khi bạn muốn dạy học sinh về một một chiến lược học tập hay một kỹ năng cụ thể. Sau một bài đánh giá, bạn xác định ra các nhóm học sinh cần được trau dồi các kỹ năng khác nhau. Bạn có thể thành lập các nhóm học tập đọc làm các dạng bài như: tìm ý chính, tóm tắt câu chuyện, rút ra bài học. Hay các nhóm học toán

luyện tập các dạng bài khác nhau: giải toán có nhiều bước, vẽ đồ thị hay phân tích số liệu... Các nhóm kiểu này được hình thành phần nhiều dựa trên dữ liệu đánh giá. Tuy nhiên, cần phải linh hoạt và chỉ duy trì nhóm trong thời gian ngắn.

5. Chia nhóm theo sở trường hoặc sở thích của học sinh

Chia nhóm theo sở trường hoặc theo sở thích của học sinh rất phù hợp với hình thức học tập qua dự án, đặc biệt ở môn khoa học (cả Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội). Nó cho phép chúng ta tập hợp một nhóm học sinh với mức độ năng lực khác nhau. Khi chúng ta phân công vai trò cụ thể, trách nhiệm của mỗi cá nhân được phân chia công bằng. Theo đó, sẽ không có trường hợp một vài học sinh làm hết công việc hay ngăn cản thành viên khác tham gia. Với những học sinh học Anh ngữ, các em có thể hưởng lợi trong loại hình nhóm này bởi vì các em có thể chia sẻ hiểu biết của mình khi các em có nhiều hiểu biết hơn các em khác về lĩnh vực này. Ngoài ra, việc lắng nghe ý kiến từ những bạn có năng lực ngôn ngữ cao hơn cũng sẽ giúp học sinh cải thiện ngôn ngữ của mình.

6. Những học sinh khác sẽ làm gì khi bạn đang làm việc với một nhóm nhỏ?

Những học sinh khác cần thực hiện các nhiệm vụ mà bạn đã lên kế hoạch từ trước, có thể làm việc độc lập hoặc với bạn cùng bàn, hay với nhóm. Với khối ngữ văn, học sinh có thể đọc và trả lời câu hỏi đọc hiểu. Với môn toán, các môn khoa học, học sinh có thể học theo trạm, hoặc làm các bài tập luyện tập các kỹ năng khác nhau. Việc tạo ra các lựa chọn khác nhau cho học sinh cũng là cách hiệu quả để cả lớp tiếp tục làm việc khi bạn đang tập trung vào một nhóm nào đó.

Hãy thử hình thức dạy học này trong lớp của bạn. Bạn sẽ được chứng nghiệm những lợi ích mà nó mang lại. Chỉ cần lưu ý rằng, hãy đi từng bước nhỏ để học sinh từ từ nắm bắt những điều mới

mẻ. Hãy thử gộp nhóm theo các cách khác nhau, mỗi tuần kiểu và thay đổi một cách chậm rãi. Đây là một cách tiếp cận giảng dạy tuyệt vời để bạn đưa vào hộp công cụ của mình đấy.

“Đưa học sinh lên làm đội trưởng”

- Jennifer Mitchell⁶ -

Nếu áp dụng hình thức dạy học theo nhóm nhỏ với các nhóm cố định, có mục đích, thì việc có một học sinh lãnh đạo có thể giúp thay đổi văn hóa lớp học theo chiều hướng tích cực. Những em học sinh đóng vai trò là đội trưởng sẽ lãnh đạo một nhóm khoảng 3-5 học sinh trong một học kỳ, một quý hay một năm. Các em sẽ là hình mẫu cho các bạn khác, là người khởi xướng các cuộc thảo luận nhóm, thúc đẩy nhóm tiến bộ và đặc biệt hơn là xây dựng tinh thần đồng đội bằng cách thể hiện sự quan tâm thực sự đến các thành viên trong đội của mình. Công việc này đầy thách thức đối với bản thân các em không chỉ trong học tập, mà còn đòi hỏi các em phải bước ra khỏi vùng an toàn của mình để trau dồi kỹ năng lãnh đạo.

1. Lựa chọn học sinh làm đội trưởng

Điểm mấu chốt để thành công với cách làm này nằm ở những học sinh là đội trưởng. Bạn hãy lựa chọn ra những học sinh có sự quan tâm sâu sắc đến người khác, mong muốn thử thách bản thân.

Trong tháng đầu tiên của năm học, tôi quan sát rất cẩn thận học sinh của mình. Nếu tôi không tìm đủ đội trưởng, tôi sẽ không tiếp tục triển khai cách làm này nữa. Tôi đã từng thử cố gắng thúc đẩy các em học sinh chưa sẵn sàng làm đội trưởng nhưng đã thất bại. Khi đó, tôi sẽ quay trở lại với việc tổ chức các nhóm học tập thông thường.

⁶ Jennifer Mitchell: Một giáo viên giảng dạy tại Dublin, bang Ohio.

Khi tôi đã tìm ra các đội trưởng thích hợp, tôi chia sẻ với cả lớp và mời tất cả học sinh quan tâm điền vào biểu mẫu đăng ký để ai cũng cảm thấy mình có một cơ hội. Nếu học sinh tôi nhắm đến không điền vào đơn, tôi sẽ nói chuyện riêng với em đó. Thật khó tin khi nhìn thấy đôi mắt các em sáng lên khi biết tôi muốn các em trở thành đội trưởng. Trên thực tế, chính những đội trưởng giỏi nhất lại là người nghi ngờ khả năng lãnh đạo của bản thân. Các em cần được khuyến khích để đảm nhận vai trò này.

2. Cách thức triển khai

Khi đã chọn được các đội trưởng, tôi tổ chức một cuộc họp đặc biệt với các em để chia sẻ chi tiết hơn về vai trò của các em. Mỗi đội trưởng sẽ tự chiêm nghiệm và đặt ra mục tiêu dựa trên phản hồi mà các em đã viết trong lá đơn. Sau đó, điều quan trọng là phải thảo luận về sứ mệnh của nhóm đội trưởng với cả lớp trước khi xếp các em vào từng nhóm riêng. Tôi chia sẻ với các em rằng tổ chức này có tác động mạnh mẽ như thế nào đối với tôi và các bạn của tôi khi tôi là học sinh. Nó đã giúp tôi phát triển bản thân, giúp cả nhóm phát triển và hỗ trợ về mặt xã hội-cảm xúc.

Tiếp theo, tôi đưa các em về từng nhóm riêng, tiến hành các hoạt động xây dựng tinh thần đồng đội và kể từ đó, các nhóm hầu như sẽ tự làm mọi thứ khác. Các em cùng nhau hợp tác, chia sẻ, suy ngẫm về công việc của mình,

tham gia vào các cuộc thảo luận và các hoạt động xây dựng nhóm một cách gắn kết hơn. Ngoài ra, tôi cũng tổ chức các cuộc họp đội trưởng thường xuyên để trao đổi về những thách thức, những vấn đề các em gặp phải. Nhờ vậy tôi đã xây dựng được một văn hóa lớp học thông qua thiết lập mục tiêu, tập trung hơn vào học tập, vào học tập Cảm xúc-Xã hội. Các nhóm phát triển thành một cộng đồng nhỏ hỗ trợ lẫn nhau, mang đến cảm giác về mục đích và sự thân thuộc mạnh mẽ hơn trong lớp học của chúng tôi.





CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY GIÚP ĐỀ CAO TÍNH RIÊNG BIỆT CỦA HỌC SINH

M.J. Fievre¹
Minh Trang dịch

Khi công nhận sự đa dạng trong lớp học, giáo viên có thể giúp học sinh tạo kết nối sâu sắc hơn với những kiến thức chúng đã và đang tiếp nhận.

Mỗi học sinh đều có các bối cảnh xuất thân và nhiều kỳ vọng khác nhau, với những tri thức và trải nghiệm khác biệt. Do vậy, phương thức giảng dạy hiệu quả là phương thức cân nhắc và tận dụng được sự đa dạng trong văn hoá, xuất thân, kỹ năng và ngôn ngữ mọi học sinh. Bài viết dưới đây chia sẻ một số chiến lược giảng dạy nhằm

thích ứng với sự đa dạng trong văn hoá và cá tính cá nhân của các em. Những phương pháp này hứa hẹn mang lại lợi ích cho học sinh khối trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Bày trí lớp học

Liệu poster trên tường có thể hiện được một cộng đồng đa dạng người học? Học sinh có nhìn thấy hình ảnh của mình trong những cuốn sách bạn chọn cho chúng ở thư viện? Hãy lên kế hoạch sử dụng những công cụ và tài nguyên thể hiện được sự đa dạng trong xuất thân khơi gợi hình ảnh của nhiều nền văn hoá.

Một vài em tới từ những gia đình có thể mạnh về giao tiếp không ngôn ngữ tham gia, phát biểu ý

¹ [Teaching Strategies That Support Middle and High School Students' Individuality | Edutopia](#)

kiến và bày tỏ niềm yêu thích với các hoạt động trong lớp. Vài em khác trầm hơn chỉ ngồi yên và giữ im lặng. Có lẽ các em thoải mái với không gian được chỉ định sẵn - nơi chúng chỉ có thể tự di chuyển trong tiết học chỉ với duy nhất một lý do “phục vụ việc học”. Hãy lên kế hoạch bố trí các góc học tập phù hợp với nhiều phương pháp học tập khác nhau, cùng lúc, luân chuyển học sinh tham gia vào các nhiệm vụ. Một góc để xem video, một góc khác dành cho hoạt động đọc báo và tại một góc khác, các em có thể sáng tạo nghệ thuật và xếp mô hình.

Hãy cứ để các em tự do và linh hoạt với thì giờ của mình bất cứ khi nào có thể, bởi lẽ, từ đó, chúng có thể tận dụng tốt hơn thời gian học tập trên lớp. Bất cứ khi nào có thể, hãy cho phép các em học tập và làm việc theo ý muốn hôm đó của chúng: Có em muốn yên lặng làm việc độc lập, trong khi vài em khác thích nghe sách nói hay xem video; một số em khác có thể chọn làm việc nhóm, chơi các trò chơi đòi hỏi tinh thần đồng đội để giành chiến thắng hay hoàn thành nhiệm vụ.

Hiểu học sinh của mình

Hỏi học sinh về những điều các em trân trọng và đánh giá cao ở các lớp học trước. Hỏi các câu hỏi 1-1 về sở thích và hoạt động ngoại khoá các em đã và đang tham gia, hoặc thực hiện khảo sát toàn lớp học để hiểu hơn về sở thích của học sinh. Hãy dựa trên các phản hồi này để điều chỉnh giáo án. Ví dụ, nếu nhiều em yêu thích bóng đá, bạn có thể lồng ghép những chi tiết liên quan đến bóng đá vào các bài giảng hoặc đề toán.

Hãy hỏi thật nhiều câu hỏi. Tuy nhiên, phải luôn nhớ rằng không nên để bất kỳ em nào trở thành người đại diện hay người phát ngôn của toàn bộ nhóm văn hoá. Điều quan trọng ở một người giáo viên là khả năng nhìn học sinh của mình như những cá nhân riêng biệt bởi lẽ không phải em nào cũng được định nghĩa như một “sản phẩm” của văn hoá địa phương.

Ghé qua Project Implicit² của đại học Harvard là một 1 ý tưởng không tồi để kiểm tra xem liệu bạn có đang mang thiên kiến ngầm về các nhóm người cụ thể, sau đó, đối đầu với họ trong lớp học hay không.

Soạn các bài giảng khuyến khích sự tham gia của học sinh

Chúng ta thường có sẵn khả năng lắng nghe và truyền lại các câu chuyện. Các câu chuyện giúp kích hoạt nhiều phần trong não bộ mà cho phép cảm xúc của chúng ta chìm đắm sâu sắc vào bài học. Vì vậy, bất cứ khi nào có thể, hãy biến bài giảng của mình, đặc biệt với các môn toán và khoa học, thành những “tiết mục” kể chuyện thú vị và vui vẻ. Ngôn từ trong toán học có lẽ ít trừu tượng đối với học sinh hơn những con số, do đó, thông qua lồng ghép kể chuyện, các em sẽ cảm thấy dễ dàng hơn trong việc dung nạp các khái niệm tưởng chừng khó nhằn ban đầu.

Kể chuyện trong khoa học cũng hữu ích đối với một vài em đến từ những gia đình có thể mạnh về diễn thuyết; mà thực ra là, có lợi cho tất cả các em. Chẳng hạn, bạn có thể giải thích các hiện tượng thời tiết trên thế giới bằng cách lấy ví dụ về các hiện tượng thời tiết bất thường. Không chỉ ứng dụng được trong các môn khoa học, phương pháp này còn có thể được áp dụng trong các lĩnh vực khác như khoa học xã hội hay lịch sử bằng cách kể chuyện lịch sử hoặc đưa vào bài học thông tin về các sự kiện xã hội đương thời. Kiến thức, từ đây, có lẽ sẽ được tiếp thu theo một cách dễ dàng và nhẹ nhàng hơn nhiều.

Hãy thử thiết kế bài giảng dưới dạng các trò chơi, bởi một số em thích chơi trò chơi, cảm thấy thoải mái, đồng thời, tiếp thu tốt hơn khi bài học được truyền tải thông qua các trò chơi. Tạo ra động lực hoàn thành tốt các phần việc trên lớp bằng 1 số công cụ như hình dán, huy hiệu; viết hướng dẫn bằng tay cho bài tập sử dụng rubic; kiểm tra

tiến độ của cả lớp trên bảng xếp hạng cũng là một hành động thúc đẩy tinh thần cạnh tranh tự nhiên.

Bạn có thể sử dụng các chiến lược giải quyết vấn đề trong hầu hết các lớp học. Ví dụ, bạn có thể cho học sinh bàn luận về những khó khăn đội hậu cần phải đối mặt khi tổ chức 1 lễ hội, hoặc chia sẻ với các em một số vấn đề về nhân chủng học hay xã hội học đang cần được giải quyết, như tình trạng xuống cấp của môi trường dưới tác động của gia tăng dân số. Cho phép học sinh trình bày ý tưởng cho dự án, đặt ra mục tiêu cho từng bài học, cùng lúc, để chúng thoải sức sử dụng trí tưởng của mình trong quá trình xây dựng bài học. Đó cũng là lúc các em có cơ hội để thể hiện tài năng của mình.

Dù bạn sử dụng bất cứ chiến lược nào, điều quan trọng hơn cả vẫn là tất cả các học sinh được tham gia vào lớp học, kể cả những em không sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ mẹ - những em có lẽ sẽ rụt rè và ít giơ tay phát biểu hơn trong lớp. Tất cả các học sinh đều nên cảm thấy mình là một phần của một cộng đồng nhỏ trong lớp học.

Tạo cơ hội cộng tác

Hãy chia lớp học thành các nhóm nhỏ, khuyến khích học sinh cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đây là cơ hội để các em dần cải thiện sâu khả năng làm việc nhóm, ghi nhớ kiến thức tốt hơn, đồng thời, có góc nhìn đa dạng và đa chiều từ nhiều nhóm dân tộc và văn hoá khác nhau.

Ngoài ra, đừng bao giờ quên rằng bạn có bạn đồng hành bên ngoài lớp học - bố mẹ và người giám hộ của học sinh. Vai trò của họ là không hề nhỏ trong quá trình học tập và phát triển của các con. Đảm bảo trao đổi thông tin về tài liệu dùng cho mỗi tiết thông qua thư gửi về nhà cho học sinh, giải thích chủ đề tiếp theo và nêu rõ kỳ vọng của bạn về bài tập về nhà sau buổi học.

Đảm bảo rằng cả phụ huynh và người giám hộ biết bạn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của họ. Cũng xin lưu ý rằng, trong một vài trường hợp, bạn sẽ gặp đôi chút khó khăn để hiểu chính xác vấn đề phụ huynh muốn đề cập, đặc biệt là khi tiếng Anh không phải ngôn ngữ mẹ của họ.

Kết hợp các phương pháp giảng dạy cân nhắc các yếu tố liên quan đến văn hoá giúp bài giảng đa dạng và phù hợp hơn với nhiều nhóm đối tượng từ nhiều vùng văn hoá khác nhau. Từ đó, học sinh có cơ hội hiểu hơn về văn hoá và xuất thân của nhau. Hãy thử áp dụng một vài chiến lược giảng dạy bên trên và xem hiệu quả của chúng tới đâu. Bất kỳ chiến lược nào cũng có thể góp phần tăng cảm giác thuộc về của học sinh, đồng thời, khiến chúng nhận ra rằng chúng là một phần tạo nên nền giáo dục chính chúng đang tiếp nhận.



CẢI THIẾN VIỆC GIẢNG DẠY: TÁM BÀI HỌC TỪ VIỆC HỌC TỪ XA VÀ KẾT HỢP

Sarah Schwartz¹
Duy Vũ dịch

đang ở đây với các em, cho dù có đang bị ngăn cách bởi một màn hình.

Đối với giáo viên, năm vừa qua là năm của sự bối rối khi phải sử dụng công nghệ mới và tự giải quyết trục trặc kỹ thuật khi giảng dạy online; là một năm của sự cố gắng - nhưng không đem đến hiệu quả mong đợi - khi phải ép học sinh phát biểu qua khung hình Zoom nhỏ bé. Tuy vậy, nhiều giáo viên đồng ý rằng năm vừa qua cũng là một năm của sự trưởng thành.

Sau một năm làm việc trực tuyến với học sinh, các thầy cô giáo đã nhận ra vài bài học chủ chốt: Hãy chấp nhận rằng lớp học ảo không thể giống hoàn toàn với lớp học trực tiếp, hãy giữ cho bài giảng đơn giản và có một lịch trình cố định, và hãy tìm cách để thể hiện cho học sinh thấy bạn

Có vẻ như rất nhiều giáo viên vẫn cần những kỹ năng này cho năm học tiếp theo dù cho các quận đã mở cửa trường học và cho phép học trực tiếp. Gần đây, trong một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu EdWeek (EdWeek Research Center), gần 1/3 những người đứng đầu các cơ sở giáo dục và cơ quan hành chính quận cho rằng họ đang lên kế hoạch bắt đầu năm học 2021-2022 với một số hình thức giảng dạy kết hợp. (ND: giảng dạy kết hợp là hình thức tổ chức các hoạt động lớp học kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp).

Với những bài học rút ra được từ trong đại dịch, theo các giáo viên, họ vẫn sẽ sử dụng chúng kể cả khi trở lại với lớp học trực tiếp. Phải dạy chậm lại, phải nghĩ cách để có thể tiếp cận với tất cả học sinh bằng phương pháp mới một cách sáng

¹ Nguồn: [How to Make Teaching Better: 8 Lessons Learned From Remote and Hybrid Learning \(edweek.org\)](https://www.edweek.org/learning/article/8-lessons-learned-from-remote-and-hybrid-learning)

tạo, đồng thời, phải điều chỉnh cách dạy dựa trên phản hồi của học sinh - tất cả đã xây dựng nên bộ kỹ năng mới mà các thầy cô giáo vẫn muốn tiếp tục sử dụng kể cả khi đại dịch kết thúc.

Sau khi phải đối mặt với những khó khăn phát sinh khi giảng dạy dưới cả 2 hình thức trực tuyến và kết hợp, các giáo viên cho rằng họ đã có vài thành công nhất định. Chúng tôi đã trò chuyện với 6 giáo viên về những bài học quan trọng họ học được trong quãng thời gian đó, và đã chắt lọc được 8 bài học sau đây.

1. Hãy điều chỉnh kỳ vọng của bạn về khối lượng bài học và tốc độ giảng bài của bạn

Vào đầu năm học này, cô Jasara Hines nhận ra rằng học trò của mình gặp vấn đề trong việc hoàn thành các bài tập được yêu cầu thực hiện trong nhiều ngày. Cô Hines hiện đang dạy Ngữ văn cho một trường cấp 3 ở ngoại ô Chicago. Cô chỉ dạy mỗi lớp 1 tuần 2 tiết, mỗi tiết kéo dài 50 phút. Vì thế mà học sinh thường quên mất chủ đề của những bài học kéo dài nhiều ngày hoặc quên việc nộp bài tập. Cô đã thay đổi phương pháp dạy vào giữa năm học: “Tôi đã cố gắng nén các bài đọc và các hoạt động khác để phù hợp hơn với khung giờ 50 phút mỗi tiết học này.”

Cô đã bỏ qua quyển tiểu thuyết mà học sinh thường đọc trong chủ đề về công lý - Giết con Chim nhại - và thay vào đó các bài báo hoặc đoạn trích ngắn hơn cùng chủ đề để các em có thể cùng nhau phân tích trong lớp.

Cô Cheryl Manning, một giáo viên khoa học ở trường THPT Evergreen ở Colorado, cũng đã giảm bớt khối lượng bài tập cho học sinh trong năm học này. Cô nói: “Tôi đã từng là người rất thích cho điểm, tôi chấm điểm mọi thứ, nhưng giờ tôi đã ngừng hẳn việc đó.” Thay vì lúc nào cũng yêu cầu phải viết bài báo cáo sau khi thực hành, cô Manning dành nhiều thời gian hơn cho việc thảo luận nhóm - một thay đổi mà cô nghĩ

rằng có thể tăng khả năng giao tiếp khoa học của học sinh và tạo cơ hội cho các em kết nối với nhau qua màn hình.

Lựa chọn của cô Manning phản ánh một xu hướng phổ biến trong việc tiếp cận với công tác đánh giá và cho điểm giữa đại dịch. Một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu EdWeek đã hỏi các giáo viên về cách học của học sinh đã thay đổi thế nào khi học online và kết hợp, 55% giáo viên trả lời họ đã linh hoạt trong việc để học sinh tự chọn cách hoàn thành bài tập và cách minh họa lại các kiến thức đã học, trong khi đó 59% cho rằng họ đã giảm bớt sự nghiêm khắc trong yêu cầu về đánh giá và chấm điểm hơn trước.

Bỏ đi vài cột điểm đã chuyển sự tập trung của học trò từ việc đơn thuần viết ra những gì các em đã học trên giấy thành việc phản ánh sâu sắc hơn việc các em có được câu trả lời ấy thế nào. Khi đề cập đến sự thay đổi này, cô Manning đã thốt lên: “Tại sao tôi không làm như thế từ 20 năm trước nhỉ?”

2. Đừng cố tạo ra một lớp học trực tiếp qua Zoom. Hãy thử một cách tiếp cận mới nếu bạn cảm thấy mình đang bị mắc kẹt

Cô Manning đã biến tất cả những tiết học thực hành trực tiếp tại phòng lab thành những thí nghiệm nhỏ mà học sinh có thể làm tại nhà, cô đã thiết kế lại bộ dụng cụ thí nghiệm mới với baking soda, dấm, bóng bay và giấy đo pH mà học sinh có thể đến lấy tại trường. Cô Manning chia sẻ: “Tuy đơn giản hơn, nhưng nó vẫn đảm bảo độ chính xác về khoa học” - và, cô nói thêm, cách này sẽ thân thiện với môi trường hơn khi có thể không cần dùng tới một số loại hóa chất mà bình thường các em sẽ dùng nếu được đến lớp.

Cô Sumner Bender, giáo viên sân khấu-kịch của trường cấp 3 Spring Hill ở Chapin, bang South Carolina, đã sử dụng một giáo án hoàn toàn mới cho học trò của cô vào năm nay: đọc thơ. Cô chọn

việc đọc thơ vì có rất nhiều video về các buổi biểu diễn trên mạng, nghĩa là học sinh có thể dễ dàng tìm được những ví dụ thực tiễn bên ngoài lớp học. Cô Bender cũng mong rằng viết thơ sẽ giúp cho học sinh mình, vốn đang ở độ tuổi vị thành niên, có thể nguôi ngoai cảm giác cô đơn và chán nản trong năm học này.

Một vài giáo viên làm việc với cô Ericka Mabion, một điều phối viên chương trình STEM K-8 ở trường Công lập Thành phố Kansas bang Missouri, cũng đã xây dựng một dự án mới: tất cả học sinh K-6 sẽ bắt đầu học khoa học máy tính. Cô Mabion cho rằng môn học này sẽ cho học sinh cơ hội được sáng tạo, và sẽ thích hợp với những gia đình có nhiều anh chị em cùng học online ở một không gian chung. Việc giải quyết các vấn đề vốn được tích hợp trong coding rất có ích cho sự hợp tác. Cô nói: “Nếu các em có anh chị em, các em có thể giúp đỡ và cổ vũ lẫn nhau khi cùng nhau học môn học này.”

3. Hãy dùng không gian làm việc ảo để có thể hiểu rõ hơn suy nghĩ của các em

Vào những năm học khác, cô Hines, một giáo viên Ngữ Văn Anh ở Chicago, sẽ yêu cầu học sinh vừa đọc và vừa chú thích vào các đoạn văn được giao. Nhưng mùa thu này thì khác, cô cố gắng số hóa quá trình đó bằng cách yêu cầu học sinh chỉnh sửa lên file PDF của bài đọc. Nhưng phần mềm chỉnh sửa đó quá cồng kềnh để các em sử dụng, nên cô Hines đã chuyển sang phần mềm Pear Deck, một phần mềm cho phép học sinh có thể ghi chú trực tiếp lên những trang chiếu được chia sẻ.

Cô Hines chỉ ra hai lợi ích lớn của việc này. Thứ nhất, vì là chủ sở hữu của những trang chiếu kia, cô có thể ghi nhận lại được toàn bộ bài làm của học sinh vào cuối tiết học - không như những bản PDF, học sinh cần phải nộp lại thì cô mới có thể xem được. Thứ hai, cô có thể phản hồi các chú thích của học sinh trong thời gian thực, vì những

trang chiếu đó luôn được update trực tiếp.

Samantha Wiley, một giáo viên toán và khoa học lớp 4 ở Haywood County Schools' Virtual Academy ở Brownsville, bang Tennessee, cũng đã nhấn mạnh giá trị của những không gian làm việc ảo, nơi giáo viên có thể thấy được toàn bộ quá trình tìm lời giải cho các vấn đề của học sinh. Cô Wiley nói: “Khi các em đi chệch hướng, bạn có thể dừng học sinh lại và hướng dẫn cách làm đúng cho các em, trước khi các em hoàn toàn đi vào ngõ cụt, bối rối và không thấy đường ra.” Cô cũng nói cô muốn tiếp tục dùng những phần mềm đó kể cả khi đã trở lại với lớp học trực tiếp.

4. Hãy cho học sinh những bài giảng rõ ràng hơn và hãy bám vào lịch trình

Năm học vừa qua, cô Tina Stevenson đã yêu cầu học sinh đưa ra nhận xét về cách giảng dạy của mình: về cả những điều cô đã làm tốt, chưa tốt và cần cải thiện. Các học trò cấp 2 của cô đã nói rằng các em muốn các hướng dẫn được đưa ra trong bài giảng rõ ràng hơn, cụ thể hơn, từ cách làm bài tập cho đến cách tự mình sử dụng các công cụ kỹ thuật trong lớp học. Cô Stevenson, giáo viên toán, đồng thời là trưởng bộ môn ở trường cấp 2 Locust Grove thuộc bang Virginia, đã bắt đầu dạy cho học sinh các mẹo, các bài học nhỏ về cách sử dụng các công cụ tích hợp sẵn trên Google Slide. Cô cũng đã tạo ra một lịch trình cho mỗi bài học môn toán: khởi động, chữa bài tập từ buổi học trước, sau đó giải đáp thắc mắc của học trò.

Cô Bender, giáo viên môn diễn xuất ở bang South Carolina, cũng đã cố thêm vào những yếu tố cố định vào lịch học online của học sinh. Cô vừa có những học sinh học trực tiếp, vừa có những học sinh phải học hoàn toàn từ xa, những người mà cô sẽ phải dạy ở một tiết học khác.

Cô cho những học sinh học từ xa bản kế hoạch giảng dạy trước 1 tuần. Theo đó, nếu học sinh

bỏ lỡ 1 ngày học - do vấn đề đường truyền, bận lịch làm việc hay là chuyện gia đình - các em có thể biết được chính xác mình đã bỏ lỡ những gì và nên chuẩn bị trước những gì cho buổi học tiếp theo.

5. Giúp các em thoải mái nói chuyện hơn bằng cách chia nhỏ lớp hoặc tạo phòng nói chuyện 1-1

Cô Stevenson, hiện đang dạy một nhóm học sinh trực tiếp đồng thời với những học sinh phải học từ xa, thường nhận được sự im lặng từ các học sinh online của mình khi cô yêu cầu cả lớp đặt câu hỏi cho cô - còn những học sinh học trực tiếp đều không ngần ngại phát biểu. Nhưng kể từ khi cô sử dụng những phòng họp 1-1 với học trò, cô nhận ra rằng các em sẽ sử dụng không gian ấy để đặt câu hỏi và trình bày suy nghĩ cá nhân của mình.

Cô Hines cũng đã giảm bớt số lượng học sinh ở mỗi phòng họp nhỏ từ 5 người xuống còn 3 người sau khi gặp phải những khó khăn khi yêu cầu học sinh tham gia vào cuộc trò chuyện ở những nhóm lớn. Nhóm ít người sẽ giúp các em giảm bớt đi tâm lý bị ép phải bật mic và đóng góp vào cuộc trò chuyện. Hơn nữa, theo như cô Hines, nhóm nhỏ cũng sẽ giảm bớt khả năng chỉ có 1 hoặc 2 học sinh làm chủ cuộc trò chuyện và những học sinh còn lại im lặng.

6. Không nhất thiết phải yêu cầu học sinh bật camera trong giờ học

Một vài giáo viên không bao giờ yêu cầu học sinh phải bật camera - như cô Hines, vì quận của cô có chính sách bảo mật ngăn cản việc yêu cầu phải bật camera. Thay vào đó, cô đã tìm ra một cách khác để có thể nghe được cuộc trò chuyện của các em và cảm nhận được cá tính của từng em. Cô đã yêu cầu học sinh gửi lại cho cô 1 đoạn video phản hồi nhanh thông qua app Flipgrid, cho phép cô “gặp” học sinh của mình trong khi vẫn cho học sinh quyền tự chọn thể hiện bản thân khi

nào và như thế nào qua video.

Cô Bender ở South Carolina đã thỏa thuận với học sinh của mình: Cô sẽ không yêu cầu các em phải bật camera ở những tiết học bình thường, nhưng sẽ yêu cầu các em phải xuất hiện trước màn hình nếu các em đọc thơ, hoặc diễn lại một cảnh của vở kịch.

Trong trường của cô Wiley, học sinh vốn phải bật camera khi học. Nhưng cô cho học sinh của mình một lựa chọn khác để thể hiện sự đóng góp của mình vào giờ học, như là ở khung chat. Cô Wiley nói: “Nhiều học sinh rất ngại khi phát biểu, cho nên các em thích việc gõ vào khung chat hơn.” Cô cũng bổ sung thêm: đây có thể là cách mà cô sẽ cân nhắc sử dụng trong những buổi thảo luận 1-1 ở lớp khi cô và học trò đã quay trở lại trường học.

Việc đưa ra những lựa chọn tham gia lớp học mà không cần phải lên tiếng cho học sinh, như là dùng khung chat hoặc nhắn tin riêng cho giáo viên, đã trở thành một chiến thuật mà 67% giáo viên cho rằng họ sẽ tiếp tục cố vũ học trò của mình làm như vậy nhiều hơn vào đầu năm học này.

7. Cho học sinh nhiều thời gian chia sẻ về cuộc sống, cảm xúc cá nhân và tâm sự với nhau

“Đôi khi giáo viên chúng ta chỉ muốn đi thẳng vào bài học” - cô Wiley nói. Nhưng cô thường bỏ ra một ít thời gian ở đầu giờ học để trò chuyện với học trò của mình - đôi khi là hỏi xem các em có thích học online hay có nhớ bạn bè và lớp học của mình không.

Trong đại dịch cũng đã xảy ra nhiều biến cố lớn, như phong trào đòi bình đẳng sắc tộc hay sự bất ổn kinh tế, tất cả tạo nên 1 năm đầy khó khăn với các em. Cô Bender cố gắng tạo cơ hội cho học sinh của mình có thể bàn luận và vượt qua những sự kiện này cùng nhau.

Cô gợi ý cho học trò chia sẻ về những điều làm các em phiền phức gần đây, những thứ làm các em cảm thấy không còn có thể kiểm soát chúng nữa. Cô nhớ có một học sinh nói với cô về việc đi trễ các buổi tập liên tục gần đây bởi vì các lớp học trực tuyến kết thúc ngay khi buổi tập bắt đầu. Các huấn luyện viên đã gây khó dễ với em vì việc đó, cô Bender chia sẻ. Hơn nữa, cô vẫn nhớ học sinh ấy đã nói với cô rằng em ấy cảm thấy rất tệ vì đã phàn nàn vì một chuyện nhỏ nhất như vậy - em ấy nói với cô khi một cơn bão tuyết lớn đang xảy ra ở Texas - và em ấy không muốn mình trở thành một kẻ vô ơn khi đang có rất nhiều người không có điện và nước và sử dụng. Và cô Bender đã an ủi rằng: “Điều đó không có nghĩa là em phải tự cho rằng những gì mình phải trải qua là nhỏ bé”, cô nhớ lại.

8. Dành lời khen cho học sinh khi các em học được kỹ năng mới

Cô Manning ở Colorado hiểu rõ rằng học trò của mình sẽ được học những tiết hóa học hay khoa học trái đất khác so với những năm học bình thường. Tuy nhiên, các em cũng có cho mình những trải nghiệm và kỹ năng không thể có được nếu học tập trực tiếp như: sử dụng các tệp tài liệu online khi làm bài tập nhóm, phỏng vấn các chuyên gia thông qua Zoom.

“Đề cập đến quãng thời gian khó khăn ấy làm tôi rất khó chịu. Nhưng tôi không nên tiêu cực như thế,” cô Manning chia sẻ, “Tôi biết học trò của mình đã học được rất nhiều thứ trong năm học vừa qua.”





Abby Freireich and Brian Platzer¹
LISA dịch

Năm 2020 là thời kỳ mà học sinh dành ít thời gian để tham gia lớp học nhất trong lịch sử hiện đại. Lúc này, giáo viên buộc phải tranh giành thời gian lên lớp để lấp đầy những khoảng trống bị bỏ lại từ 2 năm trước.

Chúng ta cứ luôn tập trung vào việc đưa học sinh trở lại các lớp học trực tiếp, nhưng điều gì sẽ thực sự xảy ra khi chúng ta đạt được mục tiêu này?

¹ <https://www.theatlantic.com/education/archive/2021/08/pandemic-broke-fundamental-principle-teaching/619922/>

Trong khi đại dịch vẫn đang gây ra nhiều thiệt hại hơn ta có thể tưởng tượng, lũ trẻ đang quay trở lại trường, các giáo viên thì bị cuốn vào cuộc đua để khắc phục những thiệt hại gây ra trong suốt khoảng thời gian trước đó. Rất nhiều trong số những giáo viên sẽ lần đầu trong sự nghiệp phải đối mặt với sự thật rằng họ không biết học sinh của mình đang ở trình độ kiến thức nào vào ngày đầu tiên trường học mở cửa lại.

Hơn 340.000 trẻ em Mỹ, những đứa trẻ đáng nhẽ phải bắt đầu đến trường mẫu giáo công lập vào năm 2020, đã không thể có mặt bất kỳ ngày nào ở cả trường học trực tuyến lẫn trực tiếp. Tỷ lệ vắng mặt ở lớp mẫu giáo cao hơn các cấp lớp khác và

tỷ lệ này cao hơn ở những gia đình có thu nhập thấp so với những gia đình có thu nhập khá hơn. Tuy nhiên ở nhiều thành phố và tiểu bang, một số lượng đáng báo động học sinh ở các độ tuổi và các mức thu nhập khác nhau không hề đăng ký vào những trường học mà trước đó các em được kỳ vọng sẽ nhập học. Và đó chỉ là những học sinh đã bỏ lớp trong một năm học, còn hàng triệu những học sinh khác đã lỡ nhiều ngày tháng học tập hơn nữa vì đại dịch; có những em cũng đã tham dự lớp học nhưng không thực sự học được gì nhiều².

Mặc dù đại dịch khiến sự bất bình đẳng về khoảng cách thành tích trở nên trầm trọng hơn bao giờ hết, nhưng chúng ta cũng không thể biết được tác động của việc tụt hậu so với những tiêu chuẩn đã có trước đại dịch lên thành tích lâu dài của học sinh (về mặt tài chính và những mặt khác) sẽ lớn đến mức nào. Theo một báo cáo của McKinsey³, “trừ khi các hành động được thực hiện để giải quyết quá trình học dở dang của học sinh, nếu không học sinh ngày nay có thể sẽ có mức thu nhập thấp hơn 49.000 đến 61.000 USD trong suốt cuộc đời do tác động của đại dịch đối với việc học của các em”.

Thông thường, giáo viên sẽ bước vào năm mới và chuẩn bị sẵn sàng một chương trình giảng dạy phù hợp giữa những gì đã được dạy trong năm trước và những gì sẽ được dạy vào năm nay. Cụm từ được sử dụng để miêu tả điều này là “phạm vi và trình tự”. Phạm vi đề cập đến việc những chủ đề nào sẽ được dạy trong năm học này, và chúng sẽ được dạy sâu và rộng tới đâu. Trình tự là thứ tự mà các nội dung sẽ được giảng dạy. Lớp Ba là lớp sau lớp Hai và trước lớp Bốn, giáo viên dạy lớp Ba thường sẽ nắm được cơ bản học sinh của

mình đang có nền kiến thức như thế nào khi bắt đầu năm học mới, và những kiến thức chúng cần nắm được sau khi kết thúc năm học này.

Nhưng đại dịch đã xáo trộn hệ thống này theo những cách bất thường và không thể đoán trước. Margaret Meyer, một giáo viên tiếng anh lớp Năm giàu kinh nghiệm tại trường Grace Church ở New York, luôn bắt đầu học kỳ mới với một phiên bản rút gọn của Beowulf. Nhưng giờ đây, như cô chia sẻ, Meyer đang phải cố gắng chuẩn bị một triệu lựa chọn khác nhau để nghênh đón bất kỳ điều gì đang đợi tôi vào ngày đi học đầu tiên. Tại các trường học trên khắp đất nước, giáo viên sẽ bắt đầu lên kế hoạch dạy Đại số II chỉ để xác định một số học sinh chưa có kiến thức cơ bản cần cho việc học đại số. Các kế hoạch giảng dạy mà giáo viên đã sử dụng hàng chục năm sẽ chẳng còn phù hợp với học sinh vào lúc này nữa.

“Thật sự rất kinh khủng. Ngoài việc phải dạy những học sinh đã bỏ lỡ lớp học trong gần 18 tháng, một số giáo viên đã ngừng việc giảng dạy trực tiếp một khoảng thời gian rất dài. Không ai thực sự biết điều gì sẽ xảy ra. Lập kế hoạch là việc không tưởng.” Hiệu trưởng một trường công lập New Rochelle, người đề nghị được phát biểu nhưng giấu tên vì ông không được chính quyền địa phương cho phép trả lời báo chí, chia sẻ với chúng tôi như vậy.

Giải pháp được đưa ra là rất phức tạp. Đối với những người mới vào nghề, các nhà giáo dục phải có các cách thức đánh giá toàn diện hơn nhiều so với trước đây về những kỹ năng mà học sinh vẫn còn nắm giữ. Chúng ta cần phải tin vào những đánh giá cho thấy rằng một số học sinh vẫn chưa sẵn sàng để giải quyết những bài tập mà lứa tuổi hoặc cấp lớp thường là làm được. Sau đó, chúng ta rất có thể sẽ phải đối mặt với một lựa chọn rõ ràng giữa cố gắng giảng lại các nội dung mà chúng ta đã dạy trong quá khứ hoặc tập trung vào những kiến thức cơ bản. Chúng ta sẽ muốn

2 Xem chi tiết khảo sát tại đây: <https://www.edweek.org/teaching-learning/survey-teachers-and-students-are-struggling-with-online-learning/2020/11>

3 Xem chi tiết báo cáo tại đây: <https://www.mckinsey.com/industries/education/our-insights/covid-19-and-education-the-lingering-effects-of-unfinished-learning>

phải đạt được kỳ tích: giúp những học sinh có thể đã bỏ lỡ hai năm học bắt kịp chương trình, trong khi vẫn giảng dạy và động viên những học sinh đang kịp tiến độ của chương trình giảng dạy.

Nhưng như đã nói, đó là điều không tưởng, và cố gắng quá nhiều sẽ gây phản tác dụng. Chúng ta không có sách tham khảo cho tình trạng này và chúng ta cũng không có đủ thời gian trong năm học 185 ngày để nhồi nhét được tất cả kiến thức trước đại dịch vào đầu các học sinh. Thời điểm này đòi hỏi một phương thức linh hoạt triệt để trong việc đánh giá lại những gì cần dạy và cách tốt nhất để truyền tải những kiến thức đó.

Bởi vì trình tự hệ thống đã bị gián đoạn, giáo viên phải đồng thời thay đổi thời gian giảng dạy để đảm bảo rằng học sinh không bỏ lỡ tài liệu quan trọng và cắt giảm phạm vi kiến thức cần học. Phần lớn những gì chúng ta có thể dạy trẻ đều khá mơ hồ, vì vậy chúng ta cần phải nhận thức rõ hơn về những gì chúng ta sẽ dạy. Ví dụ: sẽ có lợi khi một học sinh hiểu về sinh lý động vật khi kết thúc môn sinh học trung học, nhưng sẽ chẳng có ích gì khi để làm được việc đó, ta phải bỏ qua việc giảng dạy về tiến hóa hay di truyền.

Những lựa chọn này sẽ phức tạp hơn ở một số môn học: Giáo viên lớp Ba không thể giới thiệu phép nhân cho những đứa trẻ chưa hiểu phép cộng. Nhưng nhìn chung, chúng tôi nhận thấy rằng học sinh được hưởng lợi nhiều hơn từ việc học và thực hành các quy trình, mô hình, phương pháp tiếp cận và kỹ năng hơn là dành thời gian tìm hiểu các sự kiện và chi tiết cụ thể mà các em rất dễ quên.

Và với bất kể môn học nào, các giáo viên đều phải hợp tác với nhau nhiều hơn bao giờ hết. Giáo viên cần dựa vào các nguyên tắc cơ bản mà các giáo viên cấp dưới đã dạy học sinh. Ví dụ, một giáo viên dạy ngữ văn lớp bảy vốn chỉ quen với việc tập trung vào phân tích văn bản bởi không được đào tạo để có các kỹ năng cung cấp hướng dẫn và

suy luận như các đồng nghiệp dạy lớp Bốn. Cán bộ lãnh đạo nên dành thời gian để giáo viên cung cấp các bài học phát triển chuyên môn nhỏ cho đồng nghiệp của họ.

Andy Hagon, hiệu trưởng trường trung học cơ sở St.Bernard's ở Manhattan, nhấn mạnh nhu cầu này là tất cả các bên phải làm việc cùng nhau. Ông nói: "Giáo viên sẽ phải thích nghi một lần nữa với những nhu cầu đặc biệt của những đứa trẻ đã bị tụt lại phía sau. Tôi hy vọng rằng những người lớn có liên quan có thể đào sâu hơn và tìm thấy sự kiên nhẫn hơn nữa và cộng tác trong những thay đổi có thể có trong chương trình học; những đứa trẻ xứng đáng với mọi nỗ lực hết mình mà chúng ta đã bỏ ra."

Hagon nhấn mạnh rằng cha mẹ là một phần quan trọng trong quá trình điều chỉnh này. Đôi khi giáo viên có thể khó nhận biết liệu học sinh có đang gặp khó khăn với tài liệu, kỹ năng học tập hay các vấn đề xã hội hay không. Vì vậy, những lưu ý từ phụ huynh, hoặc tốt hơn là phụ huynh khuyến khích trẻ tự vận động và tự tiếp cận giáo viên, sẽ vô cùng quý giá.

Ở bất kỳ thời điểm nào, luôn có một số học sinh trong lớp cảm thấy bối rối trong khi những học sinh khác tỏ ra chán nản trong việc học. Nhưng thời điểm đại dịch này sẽ là cơ hội quan trọng để nhận diện một loạt các điểm xuất phát khác nhau luôn hiện hữu trong các lớp học của chúng ta. Giờ đây, trường học có thể đánh giá và hiệu chỉnh lại những kỹ năng được dạy ở các cấp lớp, mở rộng sự khác biệt và hợp tác nếu có thể. Lãnh đạo nhà trường có thể tạo cơ hội để giáo viên của các cấp lớp nhỏ hơn giúp giáo viên các lớp lớn thấm nhuần hoặc củng cố những kiến thức cơ bản. Chúng ta không thể bù đắp cho thời gian đã mất, nhưng cam kết của các nhà giáo dục đối với từng học sinh đòi hỏi chúng ta phải có ý thức tự giác để sử dụng thời gian hiện tại một cách hiệu quả nhất có thể.



KHÁM PHÁ KHÔNG GIAN TRƯỜNG HỌC

Brigham Fay¹ | Như Vũ dịch

Khi nói đến việc tạo ra môi trường học tập của thế kỷ 21, những điều chính yếu cần cân nhắc để tối ưu hóa việc học là gì?

Nhà giáo dục và kiến trúc sư David Stephen luôn ngày ngày tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi đó. Với tư cách là người sáng lập công ty tư vấn có trụ sở tại Boston, New Vista Designs for Learning, và đồng tác giả của “Kiến trúc để thành công: Xây dựng mô hình cho việc học ở trường có quy mô nhỏ”², Stephen mang kinh nghiệm phong phú

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/15/02/space-exploration>

² Architecture for Achievement: Building Patterns for Small School Learning

của mình đến lĩnh vực giáo dục. Bài viết dưới đây là phỏng vấn ngắn với ông về việc thiết kế/tái tạo không gian truyền cảm hứng cho học sinh và nhà giáo dục ngày nay.

Ông định nghĩa một “môi trường học tập” như thế nào? Nó không chỉ là cấu trúc vật lý của một lớp học hay một tòa nhà phải không?

Chúng ta có xu hướng coi các trường phổ thông như một tập hợp các lớp học và khu vực hành chính, nhưng tôi sẽ định nghĩa môi trường học tập là cả vật lý và không gian ảo, và bao gồm các bối cảnh và văn hóa khác nhau nơi mà học sinh học tập.

Nhu cầu của nền kinh tế toàn cầu và tập trung vào công nghệ của chúng ta đang khiến các trường học ngày càng chú trọng đến việc học sinh phải là người tạo ra kiến thức của chính mình. Ngoài việc cung cấp nội dung theo những cách truyền thống hơn, nhiều trường học đang thử nghiệm phương pháp học tập dựa trên vấn đề trong đó trẻ em làm việc trên các dự án có bối cảnh xác thực, thường là trong cộng đồng của chúng. Các trường học đang ngày càng tận dụng các cơ hội học tập mở rộng ra ngoài lớp học và các bức tường trường học.

Ông có thể cho ví dụ về cách thiết kế trường học đã được hình thành bởi các nghiên cứu mới nhất và các phương pháp hay nhất trong việc giảng dạy và học tập không?

Chúng ta biết rằng mình cần phải tạo ra nhiều môi trường học tập đa dạng và linh hoạt hơn - không gian nơi học sinh chủ động học tập chứ không chỉ tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Đây chỉ là một vài ví dụ:

- Khái niệm về bốn chữ C - các kỹ năng của thế kỷ 21 về tư duy phản biện, hợp tác, giao tiếp và sáng tạo - cho thấy nhu cầu về các phương pháp tiếp cận tích hợp hơn, dựa trên vấn đề và câu hỏi

và thực hành đối với quá trình dạy và học. Chúng ta sẽ thấy nhiều không gian dành cho nhà sản xuất, phòng thí nghiệm chế tạo và phòng dự án.

- Giáo viên không còn là nguồn thông tin duy nhất hay “nhà hiền triết trên sân khấu”. Học sinh sẽ được thử thách để trở nên chủ động và độc lập hơn, với các giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ. Sự thay đổi này, và nhu cầu về dạy học phân hóa, đòi hỏi các địa điểm cho việc học tập độc lập, nhóm nhỏ, nhóm lớn và dựa trên dự án.

- Các trường đang ngày càng tận dụng được các nguồn lực từ cộng đồng và các mối quan hệ từ đối tác. Họ đang làm cho các cơ sở trường học có thể tiếp cận được với cộng đồng lớn hơn sau giờ làm và mở rộng việc học vượt ra ngoài các bức tường của trường học.

Suy nghĩ về những nhu cầu thay đổi trong thập kỷ tới, làm thế nào các trường học có thể bắt kịp với các công nghệ mới nổi? Và môi trường học tập sẽ cần phải thích ứng theo những cách nào khác?

Trường học cần hoạt động như một môi trường làm việc “hiệu suất cao”, với không gian đa dạng, đồ nội thất linh hoạt và cơ sở hạ tầng công nghệ mạnh mẽ. Công nghệ có mặt ở khắp mọi nơi và ngày càng nhiều, chúng ta sẽ thấy nội dung được cung cấp thông qua các nền tảng trực tuyến phong phú, với việc giáo viên tạo điều kiện cho việc thảo luận và tổng hợp thông tin. Chúng tôi đang muốn thay đổi quan niệm về “phòng máy tính” - thay vào đó, mỗi đơn vị diện tích của trường học có thể được sử dụng để cung cấp không gian cho học sinh làm việc với công nghệ. Một cách khác mà các trường có thể thích ứng là tạo ra những sự bổ sung thận trọng, trong đó các nhân sự (gồm có giáo viên, quản trị viên và nhân viên hỗ trợ) được sắp xếp theo những cách cần trọng nhằm thúc đẩy các cộng đồng học tập nhỏ và được cá nhân hóa. Tôi thấy một số trường đang hướng tới việc bố trí giáo viên và học sinh

không phải theo nhóm môn học mà theo hướng liên môn, điều này phù hợp hơn với việc học tích hợp, dựa trên vấn đề.

Ông đã dẫn dắt việc thiết kế và xây dựng cho các khoa đầu tiên trong mạng lưới các trường bán công sáng tạo High Tech High. Những điều quan trọng nhất mà mỗi trường học nên xem xét khi tạo ra một môi trường học tập của thế kỷ 21 là gì?

Có năm đặc điểm chính khiến các trường Trung học Công nghệ Cao trở thành địa điểm thú vị. Chúng là những gì tôi nghĩ là phải có:

1. **Không gian đa dạng:** trường học nên có phòng học linh hoạt, phòng họp nhóm nhỏ, không gian tập hợp nhóm lớn và góc ngách để trẻ làm việc độc lập.
2. **Các khu vực lân cận:** tạo ra các khu vực nơi các nhóm giáo viên và học sinh cùng tọa lạc để khuyến khích học tập hợp tác giữa các lớp có chuyên ngành khác nhau.
3. **Cơ sở hạ tầng công nghệ mạnh mẽ,** cùng với các địa điểm để học sinh làm việc độc lập và theo nhóm nhỏ sử dụng công nghệ.
4. **Minh bạch:** làm cho văn hóa học tập của trường có thể nhìn thấy và sờ thấy được. Hãy mở ra các góc có thể nhìn rõ đường đến và đi từ các lớp học, phòng thí nghiệm, văn phòng và phòng họp.
5. **Không gian triển lãm** để giám tuyển và trưng bày các tác phẩm của học sinh trong toàn bộ tòa nhà.

Đối với các trường học không có kế hoạch xây dựng hoặc cải tạo mới, có cách nào để các nhà quản lý có thể chủ động với ngân sách thấp mà vẫn có thể tạo ra một không gian hỗ trợ nhiều hơn cho việc học của học sinh ngày nay không? Để tạo ra trải nghiệm cá nhân hóa cho học sinh, chúng ta cần giúp chúng kết nối với khuôn viên trường và những người bên trong đó. Một số cách dùng ít ngân sách hoặc không cần ngân sách để làm điều này là:

- Tạo hoặc xác định một khu vực chung là trung tâm học thuật của trường học. Tôi thường đề nghị các trường sử dụng nhà ăn/căng tin theo cách này.

- Thiết kế trải nghiệm nhập học, chào đón học sinh mà ở đó kể một câu chuyện về các giá trị và sứ mệnh của trường học của bạn và mang lại cảm giác về cách di chuyển trong khuôn viên trường. Điều đó có thể bao gồm việc được chào đón bởi một người lớn thân thiện hoặc cung cấp bản đồ để tìm đường dễ dàng.

- Cho phép học sinh và giáo viên thay đổi môi trường học của họ. Ý tưởng bao gồm các dự án nghệ thuật công cộng, tranh tường hoặc triển lãm giám tuyển.

- Khuyến khích cộng đồng sử dụng khuôn viên trường sau giờ làm học. Các cộng đồng muốn xem trường học là tài nguyên: chẳng hạn như một nơi để sử dụng phòng tập thể dục, một không gian tụ tập hoặc một địa điểm để giáo dục người lớn.

- Thúc đẩy tính minh bạch bằng cách mở cửa sổ khi vào lớp học và văn phòng, đồng thời cân nhắc để cửa lớp học mở.

- Thay đồ đạc trong lớp khi có thể. Hãy thử các loại và cấu hình đồ nội thất khác nhau để đảm bảo tính linh hoạt và thoải mái.



TẠI SAO BỐ MẸ LẠI KHÓ KHĂN TRONG VIỆC LÊN TIẾNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA TRẺ?

Lisa Lambert¹
LISA dịch

Ngay cả khi hành vi của trẻ trở nên quá bất thường, sự kỳ thị sẽ luôn là chướng ngại ngăn cản phụ huynh trở nên cởi mở

Lisa Lambert - giám đốc điều hành của Liên đoàn Ủng hộ Phụ huynh/Chuyên gia² - nói về lý do tại sao các bậc phụ huynh có con đang chống chọi với rối loạn tâm thần thường im lặng về chúng - ngay cả khi họ rất lo lắng về khả năng bùng nổ trong hành vi của con mình. Trước hết, Lambert biết sự kỳ thị và thù địch mà những bậc cha mẹ này phải đối mặt. "Chúng ta cần có lòng trắc ẩn, sự thấu hiểu và lời khuyên tốt khi nói về những đứa trẻ của mình. Cho đến khi chúng ta có thể làm được như vậy, hầu hết chúng ta đều chỉ im lặng", bà viết.

Cách tốt nhất để tìm kiếm sự giúp đỡ cho vấn đề tâm lý mà con bạn đang đối mặt là nói về những điều đã xảy ra. Nhưng hầu hết chúng ta không lên tiếng, đặc biệt là trong thời gian đầu. Mẹ của Adam Lanza, Nancy, được cho là khá kín tiếng về

² Parent/Professional Advocacy League: tổ chức vận động việc cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe tâm thần cho trẻ em, thanh niên và gia đình của họ

¹ <https://childmind.org/article/why-parents-are-silent-about-mental-illness/>

các vấn đề của bé. Cô ấy vui vẻ khi nói về công việc làm vườn, về Red Sox³ và về sở thích của mình; nhưng cô sẽ im lặng khi chủ đề câu chuyện là về con trai của cô ấy. Tôi cũng không khác Nancy. Chúng tôi được nuôi dạy thành những người như vậy.

Ngay cả đối với những bậc cha mẹ có con đang phải đối mặt với vấn đề về sức khỏe tâm thần, nhiều người trong số họ lo ngại việc công khai các thông tin đó. Bài đăng tuyệt vời của Liza Long với tựa đề “Tôi là mẹ của Adam Lanza” lại khiến nhiều bậc cha mẹ lo lắng về khả năng đứa con trai 13 tuổi của cô sẽ phải đối mặt với sự soi mói của công chúng và phải gánh chịu những rủi ro khủng khiếp khác. Trong khi đó, có những bậc phụ huynh lại tự kể ra những câu chuyện của chính mình, họ cảm thấy những rủi ro ấy chẳng là gì so với nỗi đau phải một mình đối phó với những rối nhiễu tâm lý. Còn tôi thì thuộc về cả hai nhóm phụ huynh này - tôi là người giữ im lặng, cũng là người kể những câu chuyện về đứa trẻ của tôi.

“Sự bùng nổ” của một đứa trẻ

Khi con trai tôi học tiểu học, đôi khi thằng bé rất bạo lực, quá mãnh liệt và khó đoán. Tâm trí, sự tập trung và tâm trạng của thằng bé thường thay đổi và dường như chẳng có gì có thể ngăn cản được thời điểm “bùng nổ” của cậu bé. Tất cả những gì tôi có thể làm lúc đó là đưa em trai của nó đến “nơi an toàn” và cố gắng quản lý mọi thứ tốt nhất có thể. Vì những lý do mà chẳng ai có thể hiểu được, đứa em trai duy nhất của thằng bé luôn là mục tiêu của “sự bùng nổ” này.

Trong nhiều năm liền, tôi đã rất lo lắng rằng mình sẽ nhận được cuộc gọi từ nhà nước thông báo về việc phải chuyển đứa con trai nhỏ của tôi đi vì anh trai nó đã làm gãy tay hay làm tổn thương nó. Tôi đã tìm đến những chuyên gia giỏi nhất,

những người suy đoán rằng có thể thằng bé đang tức giận vì em trai của bé “bình thường”. Vậy thì tại sao sau đó, tôi cũng trở thành một mục tiêu của “sự bùng nổ” này? Và tại sao thằng bé thậm chí còn tự làm tổn thương bản thân nữa?

Không ai thực sự chắc chắn về lý do cho tình trạng này và chúng tôi học cách sống chung với sự bí ẩn đó. Khi lớn hơn một chút, thằng bé đã có thể nói với tôi rằng mỗi ngày nó đều thức dậy và cảm thấy sự đau đớn vô cùng trong cảm xúc và hầu như ngày nào cũng trôi qua một cách tồi tệ như vậy. Khi cảm xúc “bùng nổ” và thằng bé tự làm đau bản thân mình, nó giống như một quả bóng bay bỗng dưng phát nổ, thằng bé đã nói như thế. Nỗi đau mờ nhạt đi trong thoáng chốc. Rồi khi thằng bé lớn lên, nó lại tự làm đau bản thân mình nhiều hơn, và ít làm tổn thương người khác. Thằng bé đơn giản cho rằng đó là một việc nên làm về mặt đạo đức. Là một người mẹ, tôi đã cảm thấy rất đau khổ.

Học cách im lặng

Khi điều này lần đầu tiên xảy ra, tôi đã chia sẻ với các bà mẹ khác về nó. Họ là cha mẹ của những người bạn của con trai tôi và đã biết nó từ khi còn rất nhỏ. Một số người trong số họ sẽ cố gắng an ủi tôi. Họ nói: “Tất cả các anh chị em đều cãi nhau mà. Con của chị chỉ là cãi nhau hơi căng thẳng hơn mà thôi.” Một số người khác lại nhìn tôi với vẻ mặt kinh hoàng, hoặc tệ hơn là bảo tôi hãy thử những thứ mà tôi vốn đã thực hiện từ lâu và nhận thấy rằng rất vô dụng.

Rõ ràng rằng họ đang nghi ngờ kỹ năng hoặc sự kiên trì của tôi. Tôi đã học cách để tránh những cuộc thảo luận này và trở nên khá giỏi trong việc đổi chủ đề các cuộc hội thoại. Tôi học cách im lặng.

Bạn không chỉ nên thận trọng khi giao tiếp với những người bạn như vậy, bạn cũng cần phải cẩn thận khi nói chuyện với giáo viên của con bạn, với

3 Red Sox là đội bóng chày chuyên nghiệp Mỹ được thành lập tại Boston, Massachusetts

bác sĩ nhi khoa và nhiều người khác nữa trong cuộc sống của đứa trẻ. Tất cả chúng ta đang sống trong một xã hội mà sự kỳ thị đối với rối loạn tâm lý có thể khiến ta đi chệch hướng. Nó không chỉ là tình trạng thiếu hiểu biết, nó nghiêm trọng hơn rất nhiều. Mọi người cứ nói đi nói lại những điều vô giá trị mà ai cũng biết và bạn sẽ lại học cách để im lặng về vấn đề này. Thay vào đó, bạn sẽ nói về Red Sox và việc làm vườn.

Sự trợ giúp từ chuyên gia

Sau đó, chúng tôi chuyển sang tìm kiếm các chuyên gia về sức khỏe tâm thần, những người mà chúng tôi cho rằng họ đã thấy những trường hợp như gia đình chúng tôi. Thế nhưng một lần nữa, quyết định này chỉ càng làm tôi chắc chắn hơn với việc nên ở một mình. Bảo hiểm chỉ thanh toán cho những chuyến thăm khám ngắn ngày với nhiều yêu cầu về thủ tục giấy tờ và có sự thiếu hụt về nhân sự đối với những chuyên gia tâm thần có kiến thức chuyên môn về những đứa trẻ “nghiêm trọng” nhất. Họ luôn nói với những bậc phụ huynh như tôi rằng “Tôi đã làm tất cả những gì có thể cho con bạn”, thế nhưng chúng tôi chẳng cảm thấy con mình khá hơn là bao.

Chúng tôi học cách quản lý các cuộc khủng hoảng, hạ thấp kỳ vọng sẽ tìm được sự giúp đỡ và tiếp tục tiến về phía trước vì chúng tôi biết gánh nặng vẫn sẽ đổ lên đầu chúng tôi theo cách mà không căn bệnh nào khác có thể gây ra được. Tôi đã đọc được rằng, mẹ của Adam Lanza nhận thấy chỉ có bà mới có thể xoa dịu cơn khủng hoảng của con bà. Tôi chắc chắn đó là những gì bà ấy đã cố gắng làm được cho tới khi không thể làm gì được nữa.

Tìm kiếm những bậc phụ huynh khác

Cuối cùng, nếu may mắn, chúng ta có thể tìm thấy những bậc cha mẹ cùng cảnh ngộ. Đối với nhiều người, mọi chuyện sẽ trở nên vừa khó khăn nhưng cũng vừa nhẹ nhõm khi được nói về sự mất kiểm soát, về việc tự làm tổn thương bản thân của đứa trẻ và về những nỗ lực dường như vô nghĩa của bản thân. Nhưng lần này, đối phương lại nói rằng: “Vâng tôi biết, nhà tôi cũng y như vậy.” Chúng tôi chia sẻ, chúng tôi khóc, chúng tôi cười. Chúng tôi hoan nghênh thành công của nhau và khen ngợi những thất bại. Hầu hết chúng tôi đều cố gắng suy nghĩ, đưa ra cho nhau những hướng đi đúng và cùng nhau từ từ tiến bộ. Và chúng tôi không im lặng. Ít nhất là cho tới khi chúng tôi tạm biệt và rời khỏi phòng.



Angela Duckworth¹
Duy Vũ dịch

Tại sao tò mò lại quan trọng?

Sự tò mò giúp bạn phân tích thông tin một cách sâu sắc hơn và giúp bạn ghi nhớ tốt hơn những gì mình đã học. Nó cũng tương quan đến sự hứng thú của bạn. Sau đây là những gì tôi đã viết về chủ đề này cho tờ Character Lab trong mục “Mẹo nhỏ của tuần” gần đây:

“Bò không sâu bị sâu răng.”

“Thật ư?”

“Đúng vậy, chúng không bị sâu răng. Thật bất ngờ, nhỉ? Dù chúng ăn cả ngày, và rõ ràng là chúng không đánh răng của mình.”

Mark đã rất hứng thú khi nói với tôi điều đó.

¹ Nguồn: [How to Increase Curiosity—and Happiness to Boot \(Opinion\) \(edweek.org\)](https://www.edweek.org/technology/article/how-to-increase-curiosity-and-happiness-to-boot-opinion/2022/01/11)

HÃY TÒ MÒ ĐỂ THÊM HẠNH PHÚC

Và tôi cũng thế. Cho dù từ trước đến giờ tôi không có sự hứng thú đến thế với những con bò hay là sâu răng, nhưng tôi vẫn hướng về phía ông, mở to mắt và háo hức muốn biết thêm.

“Ngựa cũng thế”, Mark tiếp tục, “Trừ khi cô cho chúng ăn đường.”

Mark Wolff là trưởng khoa Dược Nha Penn (Penn Dental Medicine). Từ lâu ông đã nhận ra đường tinh luyện chính là nguyên nhân lớn gây ra sâu răng - lớn hơn nhiều so với những gì tôi tưởng.

Trong bữa tối hôm đó, tôi đã không thể chờ để có thể chia sẻ câu chuyện thú vị này với gia đình mình. Sau khi mọi người đã ăn xong, tôi đã dành hàng giờ cho “cuộc đua viết đã Google”, để tìm hiểu về cách vi khuẩn tiêu hóa đường như thế nào, việc mà giúp chúng sinh sôi trong miệng người. Chúng phân giải đường, và thải ra một loại axit - axit đó là thứ ăn mòn răng chúng ta.

Cảm giác khiến đồng tử chúng ta giãn ra, thúc đẩy ta phải đặt câu hỏi, và dành sự chú ý đặc biệt đến những thông tin chúng ta đang săn tìm - hay còn gọi là sự tò mò - chúng có ích gì?

Những báo cáo gần đây cho rằng sự tò mò có liên quan mật thiết đến mức độ hạnh phúc của con người. Trong vòng 21 ngày, những người tham gia nghiên cứu đã phải trả lời những câu hỏi giống nhau mỗi ngày để đo lường mức độ hạnh phúc của họ, thêm vào đó, là hai câu hỏi kiểm tra mức độ tò mò của họ. Họ phải tự đánh giá trên thang từ điểm từ 0 (tôi không làm vậy) đến 10 (tôi luôn làm vậy). Hai câu hỏi ấy như sau:

Hôm nay, tôi coi những tình huống khó khăn chính là cơ hội để mình trưởng thành và học hỏi.

Dẫu đặt chân tới bất cứ nơi nào, tôi đều tìm kiếm cho mình những thứ hoặc trải nghiệm mới mẻ.

Điểm số trung bình của những câu hỏi tò mò đó là 3 - khá thấp so với kỳ vọng của tôi - nhưng xét theo điểm số của từng người và từng ngày khác nhau, kết quả rất khác biệt.

Có vẻ như những người có điểm số cao liên tục ở những câu hỏi này đều là những người có chỉ số hài lòng với cuộc sống cao, có những mối quan hệ tốt đẹp và có sức khỏe thể chất tốt.

Dĩ nhiên, với những nghiên cứu theo dõi hằng ngày như nghiên cứu này, thật khó có thể khẳng định sự tò mò tạo nên sự hứng thú hay ngược lại

- hoặc có một nhân tố thứ ba nào đó cùng lúc tác động đến cả hứng thú và tò mò. Với kinh nghiệm sống của mình, tôi cho rằng, sự thật nằm ở đâu đó giữa ba khả năng này.

Với tôi, ngày nào tôi hỏi thật nhiều câu hỏi đều là những ngày tuyệt vời nhất. Và hai câu hỏi trong nghiên cứu trên chính là một lời nhắc tuyệt vời về cách tôi muốn sống cuộc đời của mình.

Hãy thử mở đầu cuộc trò chuyện bữa tối nay của bạn bằng câu hỏi này: “Mọi người đã học được gì mới trong hôm nay vậy?” Hãy chuẩn bị với một vài thứ bạn đã học được, và hãy chắc chắn rằng mọi người trong bàn đều có lượt để chia sẻ câu chuyện của mình. Như Albert Einstein đã từng nói: “Điều quan trọng là đừng bao giờ ngừng đặt câu hỏi.”

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Vũ Như | UberMath

Ngô Thị Thanh Tùng | VNIES

LISA | Cùng học

Nguyễn Minh Trang | EdLab Asia

Vũ Nguyễn Quang Duy | Cùng học

Dương Phú Việt Anh | Hogwarts

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã & học

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”